

Bản rập họa tiết Mỹ thuật cổ Việt Nam

Rubbings of Vietnamese
ancient fine arts patterns



Vv. 923

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỸ THUẬT HÀ NỘI - VIỆN MỸ THUẬT
HANOI FINE ART UNIVERSITY - FINE ART INSTITUTE

鳳





Bản rập họa tiết Mỹ thuật cổ Việt Nam

Rubbings of Vietnamese
ancient fine-arts patterns

Sách nhà Chi Đức
1/20/05

Quỳnh



NHÀ XUẤT BẢN MỸ THUẬT
THE FINE ARTS PUBLISHERS

LỜI GIỚI THIỆU

Bản rập. Đó là hệ quả, là sự hóa thân của chạm khắc.

Nghệ thuật chạm khắc Việt Nam có truyền thống lâu đời song chỉ mới phát triển rõ nét khoảng từ đầu thiên niên kỷ thứ hai sau công nguyên, với các công trình nghệ thuật nổi tiếng của các triều đại Lý, Trần, Lê ... nó bắt đầu trở nên phong phú và đa dạng cả về chất liệu, đề tài và bút pháp.

Trên những gạch nung, gỗ và đá của các thành phần kiến trúc, của tượng thờ và bi ký ... chạm khắc thể hiện những tiên Phật, người, những chim muông và thú vật cùng những cây cỏ hoa lá. Nội dung cũng như tư tưởng thẩm mỹ của nó có thể thay đổi theo từng thời kỳ. Khi bị chi phối chặt chẽ bởi tư tưởng phong kiến thống trị, chạm khắc rõ ràng mang tính cách quyền quý, rập theo kinh điển của một nền nghệ thuật cung đình với hình tượng những con vật linh (rồng, phượng, lân, rùa) những thứ cây quý (cúc, trúc, tùng, mai) v.v. Ngược lại, khi ảnh hưởng tư tưởng phong kiến giảm sút thì tính cách dân gian cứ theo đó mà tăng dần. Đã hơn một lần

trong lịch sử mỹ thuật, loại chạm khắc ở đình làng đã vượt lên mọi ràng buộc của phong kiến để đạt tới đỉnh cao rực rỡ của tính cách dân gian. Lúc đó, những cảnh biểu hiện bình dị trong cuộc sống của người nông dân: lao động, vui chơi và cả hò hẹn lứa đôi cứ lần lượt làm mờ dần những đề tài quyền quý, cao sang.

Những họa tiết trang trí mà chủ yếu được thể hiện qua các bản rập chúng tôi giới thiệu ở đây chỉ mới là bước đầu chọn lọc mỗi thời một ít. Dù là đề tài quyền quý hay dân gian nhưng chúng bắt nguồn từ cảm hứng hết sức chân thật, mà tác giả của chúng không ai ngoài những nông dân trong các làng xã. Họ vừa cày ruộng, vừa làm nghệ thuật. Tâm lý cộng đồng và tâm hồn khoáng đạt của cuộc sống làng xã là căn cứ chủ yếu của một cách nhìn chân xác, cụ thể và khái quát. Nó làm cho họa tiết trang trí trở nên đơn hậu, chân chất, ngoài tình cảm nồng ấm còn hàm chứa một trí tuệ uyên bác.

Chạm khắc Việt Nam phải chăng mang nhiều yếu tố của

họa: phần lớn không sử dụng quá nhiều sự đối lập tuyệt đối của những khối lồi cao và lõm sâu. Ngược lại, nó chú ý nhiều hơn cách tạo hình bằng dáng và đường nét. Nếu có khối thì quánh lại như một nét bút công phá đanh chắc và lưu loát. Có thấy bút pháp hiện thực, phóng khoáng tung hoành, những mảng hình thơ ngây của những họa tiết trang trí được in rập trên giấy thì mới thấy được tính độc đáo, đa dạng của loại hình nghệ thuật truyền thống dân tộc Việt Nam này.

Từ chạm khắc chuyển qua bản rập chẳng những là một phương pháp lấy tư liệu đơn giản có truyền thống lâu đời ở phương Đông mà còn giúp chúng ta tận hưởng thêm hiệu quả thẩm mỹ của nó. Trên bản rập, chất hội họa của chạm khắc lại càng trở nên dễ nhận. ý định công bút và phá bút càng bộc lộ. Lối dựng hình trên mặt phẳng của nghệ thuật ba chiều của tân họa được

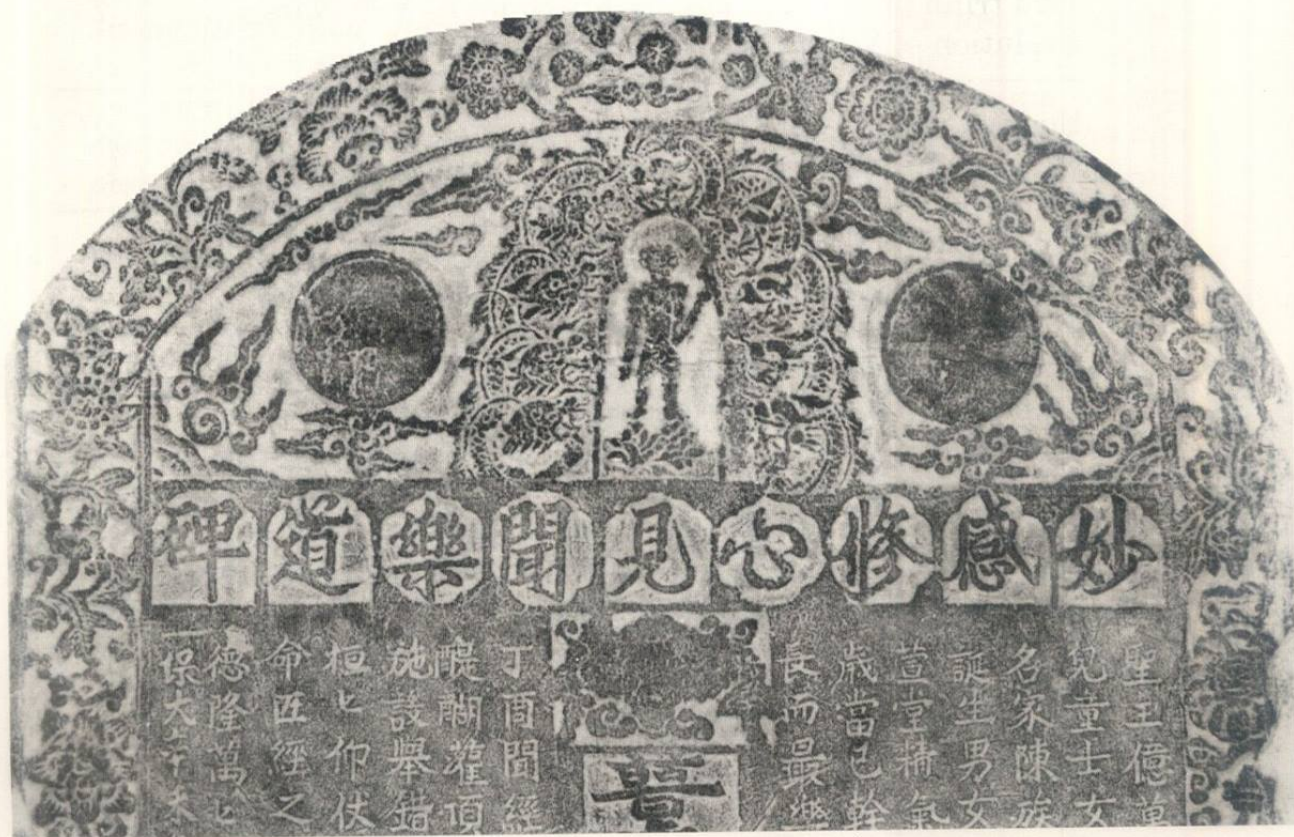
sử dụng ... Những cái đó cùng nằm trong một kết quả: đối tượng được miêu tả chính xác đến từng chi tiết. Mỗi con vật, mỗi hình mẫu của chạm khắc khi qua bản rập không chỉ còn là một hình mẫu trang trí thuần túy mà đã trở thành hình tượng của một bức tranh tả thực sinh động. Mọi yếu tố sống của một sinh vật đều được phản ánh rõ nét. Đó là ngôn ngữ của hội họa người ta cảm nhận được qua bản rập các họa tiết cổ truyền Việt Nam.

Kho tàng nghệ thuật cổ Việt Nam rất phong phú và giàu bản sắc dân tộc. Trong cuốn sách này Viện mỹ thuật chúng tôi chỉ giới thiệu được với các độc giả một số họa tiết tiêu biểu thông qua các bản rập mà các nghiên cứu viên của viện đã sưu tầm được qua những lần đi điền dã. Rất mong các bạn hãy cùng chúng tôi tiếp tục sưu tầm để làm giàu cho kho tàng lưu trữ nghệ thuật cổ truyền Việt Nam.

VIỆN MỸ THUẬT

MỤC LỤC CONTENTS

Lời giới thiệu Introduction	Trang 3
Tiến trình phát triển họa tiết Mỹ thuật cổ Việt Nam Evolution of Vietnamese ancient pattern	7
Họa tiết thời Lý (Thế kỷ 11-12) Pattern of the Lý Dynasty (11th-12th centuries)	21
Họa tiết thời Trần (Thế kỷ 13-14) Pattern of the Trần Dynasty (13th-14th centuries)	35
Họa tiết thời Lê Sơ (Thế kỷ 15) Pattern of the early Lê Dynasty (15th century)	59
Họa tiết thời Mạc (Thế kỷ 16) Pattern of the Mạc Dynasty (16th century)	73
Họa tiết thời Lê Trung Hưng (Thế kỷ 17) Pattern of the Restored Lê Dynasty (17th century)	93
Họa tiết thời Lê Mạt (Thế kỷ 18) Pattern of the late Lê Dynasty (18th century)	133
Họa tiết thời Nguyễn (Thế kỷ 19) Pattern of the Nguyễn Dynasty (19th century)	159

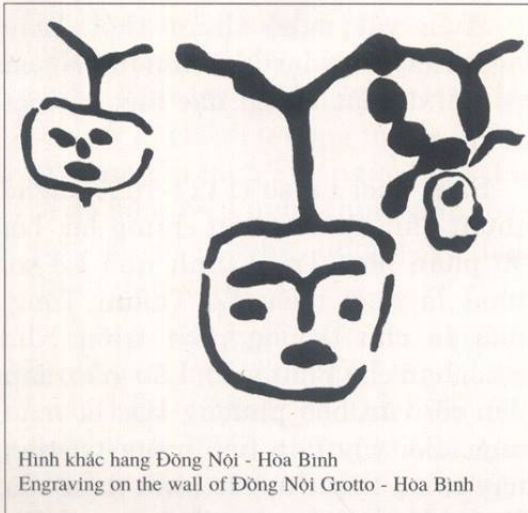


1. Bia Diệu Cảm Tu Tâm kiến văn lạc đạo bi. Niên hiệu Đức Long, thế kỷ 17. Khắc tên năm 1931 đền Quan Thánh - Hà Nội

1. Stele "Diệu cảm tu tâm kiến văn lạc đạo". Đức Long reign, 17th century. Its name was carved in 1931. Quan Thánh Temple, Hanoi

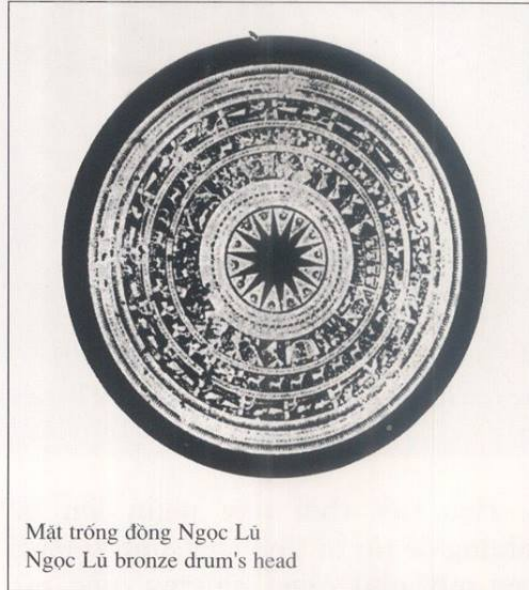
TIỀN TRÌNH PHÁT TRIỂN HỌA TIẾT MỸ THUẬT CỔ VIỆT NAM

Cũng như nhiều dân tộc khác trên thế giới, người Việt cổ đã biết sáng tạo ra hoa văn (xin hiểu với nghĩa rộng là những họa tiết trang trí) từ rất sớm. Trên các di vật ở các di chỉ đồ đá mới, cách ngày nay hàng vạn năm, đã thấy xuất hiện những đường kẻ song song, những đường gấp khúc, được chạm khắc vào các đồ vật bằng đá, bằng xương... rất công phu, mặc dù đường nét còn nguệch ngoạc vụng về. Đặc biệt, trên vách đá hang Đồng Nội thuộc nền văn hóa Hòa Bình nổi tiếng, còn tìm thấy cả hình thú và hình các mặt người, được các nhà khảo cổ học coi là những dấu ấn hiếm hoi của nền nghệ thuật hang động ở phương Đông.



Hình khắc hang Đồng Nội - Hòa Bình
Engraving on the wall of Đồng Nội Grotto - Hòa Bình

Đến thời Đông Sơn, cách ngày nay ngót 3 thiên niên kỷ thì việc dùng họa tiết làm đẹp cho cuộc sống đã rõ ràng. Người Đông Sơn đã biết khắc kẻ những hình kỷ hà, những hình



Mặt trống đồng Ngọc Lũ
Ngọc Lũ bronze drum's head

chim, hình thú và những cảnh sinh hoạt hội hè của con người lên các đồ gốm, các trống đồng, thạp đồng và các đồ dùng lao động khác, phản ánh một cuộc sống hiện thực phong phú, một nền văn minh rực rỡ và một trình độ thẩm mỹ cao.

Tuy nhiên, nền nghệ thuật của dân tộc ta mà trong đó có nghệ thuật trang trí hoa văn, chỉ thực sự phát triển phải đến triều đại phong kiến nhà Lý (thế kỷ XI-XII), triều đại được coi như mở đầu cho nền văn minh Đại Việt sau hơn ngàn năm đô hộ của phương Bắc. Đây là thời kỳ đạo Phật được phát triển mạnh, tinh thần tự cường dân tộc luôn được đề cao, các công trình văn hóa nghệ thuật được xây dựng nhiều. nghệ thuật trang trí hoa văn cũng phong phú đa dạng.



2. Chạm khắc gỗ "Mẹ gánh con" đình Tây Đằng - Sơn Tây, thế kỷ 16

2.A mother carrying her child. Wood carving. Tây Đằng Communal House, Sơn Tây.
16th century

Họa tiết thời này phần lớn là những đề tài có tính chất linh thiêng cao quý như rồng, phượng, tiên nữ mây trời sóng nước v.v... Đường nét mềm mại, tinh tế, trong bố cục hoàn chỉnh và nhất quán. Nó phong phú, biết ứng tác đầy sáng tạo nhưng vẫn không thoát khỏi những quy phạm chặt chẽ của nền mỹ thuật cung đình.

Đáng tiếc các di vật còn lại ngày nay quá ít ỏi nên chúng ta khó có một cái nhìn bao quát.

Sang thời Trần (thế kỷ XIII-XIV) nghệ thuật trang trí về cơ bản vẫn tiếp thu truyền thống thời Lý. Tinh thần tự cường tự chủ vẫn được phát huy, đến mức phải đổi bằng máu bởi cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông kéo dài 30 năm trời. Nhờ vậy đường nét họa tiết thời này khỏe khoắn, bạo dạn hơn. Chúng ít phần trau chuốt nhưng lại rất gợi cảm. Bố cục cũng có phần tự do, nhất là các hình trang trí trên các bộ đá chùa

làng. ở đây đã thấp thoáng bóng dáng của nghệ thuật dân gian mặc dù về toàn cục vẫn là một nền nghệ thuật chính thống trang nghiêm và quy củ.

Hiện vật nghệ thuật thời Trần ngày nay còn lại khá nhiều. Ngoài đồ đá, đồ đất nung, đặc biệt có một số đồ gỗ.

Sang thời Lê sơ (1427-1527) nghệ thuật dân tộc có phần chững lại, bởi sự phân hóa. Triều đình nhà Lê sơ, nhất là dưới triều Lê Thánh Tông, đưa ra chủ trương phát triển Nho giáo, hạn chế Phật giáo, Lão giáo, dẫn đến coi văn hóa phương Bắc là mẫu mực. Bởi vậy họa tiết trang trí thời này có sự tiếp thu các hình mẫu của Trung Hoa. Điều này thể hiện rõ trên các công trình của triều đình như Lam Kinh, Đông Kinh. Tuy nhiên một số công trình ở các địa phương, hoa văn vẫn tiếp thu truyền thống Lý Trần, mặc dù đã biến đổi đi nhiều.

Di tích thời Lê sơ còn lại đến nay không nhiều và sự tiếp thu hình mẫu nước ngoài của hoa văn thời này cũng chỉ bó hẹp trong một số di tích của triều đình phong kiến mà thôi.

Thời Mạc tiếp theo tồn tại vắn vỏi 65 năm (1527-1692) nhưng nghệ thuật có sự biến đổi quan trọng. Triều đình nhà Mạc vẫn chủ trương

con, chặt củi, dùng sĩ đuổi hổ, người cưỡi voi cưỡi ngựa làm xiếc, bơi thuyền, trai gái tình tự, cầu hiền ...

Chúng được thể hiện trong những bố cục bình dị nhưng hết sức sinh động vui tươi. Nhiều đồ án họa tiết được thể hiện công phu, bố cục chặt chẽ, gần như là một tác phẩm phù điêu độc lập.



3. Cò trong đầm sen, bản rập chạm khắc chùa làng thế kỷ 17

3. Stork in the lotus pond. Rubbing from the wood carving of a village pagoda, 17th century

lấy đạo Nho làm tư tưởng chính thống nhưng do mâu thuẫn quyền lợi giữa các tập đoàn phong kiến Lê Trịnh và Mạc đã dẫn đến cuộc nội chiến kéo dài nhiều năm. Hậu quả của nó là chính trường bị sao nhãng, kỷ cương bị lỏng lẻo, người dân được tự do hơn. Nền nghệ thuật dân tộc vì vậy có xu hướng hướng về nghệ thuật dân gian.

Đề tài của họa tiết thời này, bên cạnh "tứ linh", "tứ quý" ... đã thấy xuất hiện những đề tài hiện thực cuộc sống. Đó là những hoa lá, chim chóc, muông thú, tôm cá ... chúng có mặt trên các bia đá của các công thần, trên các di tích thờ Phật. Đặc biệt trên một số đình làng, chùa làng, đã thấy xuất hiện các đề tài về cảnh sinh hoạt của con người lao động. Đó là những cảnh như gánh

Họa tiết thời Mạc giàu tính trang hoàng. Nó tiếp thu sự mềm mại, tinh tế của thời Lý Trần nhưng mặt khác lại phát huy cái chất phác, đơn giản và khỏe khoắn của nghệ thuật dân gian để tạo nên một phong cách nghệ thuật tươi vui tràn trề sức sống.

Sang nửa đầu thời Lê trung hưng (1692 - 1705), nghệ thuật dân tộc vẫn tiếp nối truyền thống dân gian mặc dù vào giai đoạn đầu có chiều hướng trở về với bản chất trang nghiêm và chỉnh chu của nghệ thuật chính thống. Giai cấp thống trị mà đứng đầu là chính quyền kép vua Lê - chúa Trịnh vào buổi đầu này có cố gắng phục hồi lại kỷ cương phép nước, ban hành nhiều sắc luật nhằm chấn chỉnh lại mọi mối quan hệ xã hội nhưng chẳng được bao lâu lại sa

vào cuộc nội chiến Trịnh - Nguyễn kéo dài ngót 50 năm trời tổn bao biết bao tiền của.

Chúng ta gặp lại ở các họa tiết thời này những đề tài hiện thực cuộc sống như ở giai đoạn trước nhưng phong phú hơn về số lượng, đa dạng sâu sắc hơn về nội dung đề tài. Thậm chí những đề tài rộng phượng linh thiêng và cao quý đến thời này cũng được dân gian hóa một cách triệt để.

Tất cả chúng đều được bố cục trong những đồ án hết sức sống động, không hình nào giống hình nào. Khối hình thô khỏe, đầy gợi cảm, đường nét đơn giản, ít trau chuốt mà vẫn đẹp vẫn vui. Đặc biệt đã xuất hiện kỹ thuật chạm lõng chạm bong để tạo độ sâu nhiều lớp, diễn tả được phong phú và tròn vẹn theo cảm hứng của nghệ thuật.

Vào cuối của thời Lê trung hưng (1705-1802), giai đoạn mà có nhiều tài liệu gọi là thời Lê mạt này nghệ thuật lại có chuyển biến và thay đổi. Nội chiến chấm dứt, giai cấp thống trị đứng đầu là các chúa Trịnh lại ra sức chấn chỉnh lại kỷ cương và thể chế chính trị bằng những điều luật nghiêm ngặt, hy vọng lập lại một trật tự mới trong các quan hệ xã hội. Nhưng mặt khác chúng lại sa vào con đường ăn chơi trụy lạc, tổ chức xây dựng tốn kém, đặt ra nhiều thuế khóa nặng nề, đưa đến sự bần cùng hóa nhân dân. Điều đó dẫn đến phong trào khởi nghĩa nông dân nổ ra khắp nơi mà kết thúc là cuộc khởi nghĩa của ba anh em Tây Sơn đi đến thắng lợi vào cuối thế kỷ.

Nghệ thuật trang trí thời này, nếu như buổi đầu còn bảo lưu được ít nhiều cái hay cái đẹp của thế kỷ trước thì chỉ vài chục năm sau đã rơi rụng dần hết. Thế vào đó là nền nghệ thuật cung đình trang nghiêm

được quy định chặt chẽ từ trung ương đến địa phương chúng ta gặp trở lại các đề tài họa tiết về "tứ linh" "tứ quý" hoặc được bổ sung thêm đề tài mới như "bát bảo" (tám vật báu, thường gồm: sách lẫm hoa, đàn, sáo, bầu rượu, quạt, kiếm, cuốn thư). Đó là đồ dùng của tầng lớp quý tộc. Người ta muốn đưa tất cả các đồ án trang trí để tạo cho nghệ thuật sự cao sang, hoa mỹ, quyền quý, sự kiêu kỳ, hiếm lạ và cũng để nhằm thỏa mãn lối sống vừa đài các vương giả vừa đàng điếm xa hoa của tầng lớp trên.

Họa tiết trang trí thời này, bởi vậy, chẳng những nghèo nàn nhợt nhẽ về nội dung mà hình thức cũng được cách điệu mây hóa, lá hóa để nhằm tạo ra những hình mẫu lạ mắt đầy tính phô trương với những bố cục cầu kỳ, khó hiểu. Còn đường nét thì cứng nhắc, đơn điệu, tẻ nhạt.

Nhà nước Tây Sơn ra đời (1788-1802) với nhiều chính sách tiến bộ phù hợp lòng người đưa đến sự hứa hẹn mới cho nghệ thuật. Nhưng thật đáng tiếc chính quyền chỉ tồn tại vắn vắn có 14 năm trời. Đề tài các họa tiết thời này vẫn chưa có gì mới mẻ dù hình thức trang trí đã vui hơn, bình dị và hiện thực hơn.

Tiếp đến là nhà Nguyễn (1802-1945) triều đại cuối cùng của chế độ phong kiến quân chủ ở Việt Nam. Đây là thời kỳ đất thống nhất trọn vẹn sau nhiều năm chia cắt. Triều đình nhà Nguyễn cố gắng phục hồi lại chế độ phong kiến vốn đã rệu rã, ban hành nhiều chính sách luật lệ có tính chất chuyên chế nhằm phục hồi lại chế độ phong kiến vốn đã rệu rã, ban hành nhiều chính sách luật lệ có tính chất chuyên chế nhằm phục hồi kỷ cương và phục vụ cho quyền lợi giai cấp thống trị. Sự phân hóa trong xã hội ngày càng trầm trọng.

Nền nghệ thuật trang trí chính thống thời này được tiếp tục phục hồi và củng cố. Nội dung của nó nhằm dương cao ngọn cờ thẩm mỹ của tư tưởng Nho giáo. Ngoài các họa tiết về các hình mẫu tứ linh, tứ quý, bát bảo nhằm ca ngợi sự tôn ti trật tự của xã hội, ca ngợi sự thanh cao, nhân hạ của tầng lớp trên, ca ngợi sự quý phái của kẻ sĩ và vẻ đẹp uy nghi trang trọng của người quân tử... chúng ta còn gặp ở đây hàng loạt đề tài tương tự khác. Đó là các họa tiết về bát quả (tám loại quả: lê, đào, phật thủ, lựu, măng cầu, nho, dưa và bầu) nhằm ca ngợi con đàn cháu đống, họa tiết về bát tiên (tám vị tiên) ca ngợi cảnh nhân hạ sung sướng của chốn Bồng lai bất tử ... Còn cảnh lao động cũng được khái quát thành bộ “ngư tiêu canh mục” (bốn nghề: đánh cá, đốn củi, làm ruộng và chăn trâu) nhằm thi vị hóa cảnh vui thú điền viên.

Về nghệ thuật cũng có nhiều chuyển biến sa sút. Các đồ án thường rối rắm tham lam. Đã mô tả tứ linh thì phải cố gắng nhồi nhét cho đầy đủ, dù cho nơi trang trí có nhỏ hẹp. Họa tiết thường được được tĩa gọt và tiếp tục biến báo dưới dạng mây hóa, hoa lá hóa.

Tuy nhiên, cá biệt chúng ta cũng gặp được đây đó những đồ án đẹp. Đó là các họa tiết trên 9 chiếc đỉnh bày ở Đại Nội (Huế) các năm 1836-1837 của vua Minh Mạng đã cho đúc 9 cái đỉnh đồng lớn và cho khắc trang trí lên đó các hình ảnh sông núi hoa lá cây cỏ muông thú ... là đặc sản tiêu biểu của mọi miền đất nước. Trong không khí đầy tự hào đó là các nghệ nhân đã cố gắng tìm tòi, sáng tạo nên những họa tiết đẹp dễ, đậm đà tính hiện thực. Hoặc một số ván Hải hội để in áo của các thầy cúng ở

các đền chùa, thỉnh thoảng chúng ta cũng bắt gặp những đồ án có bố cục vui mắt.

Vào những năm đầu thế kỷ XX, nghệ thuật trang trí lại có chiều hướng phát triển ảnh hưởng của nghệ thuật châu Âu mà nước Pháp là đại diện. Nhiều họa tiết trang trí của phương Tây xuất hiện trên các công trình kiến trúc mà tiêu biểu là lăng Khải Định, cung An Định lăng Hoàng Cao Khải và một số nhà thờ công giáo.

Tuy nhiên chưa được bao lâu, cách mạng tháng Tám bùng nổ, tạo nên sự thay đổi lớn trong xã hội và một nền nghệ thuật mới dần dần hình thành.

Trở lên là một vài nét về tình hình phát triển của họa tiết trang trí trong nghệ thuật cổ truyền Việt Nam. Rõ ràng các họa tiết được phát triển theo sự phát triển chung của nền nghệ thuật dân tộc và sự chi phối của hoàn cảnh xã hội. Họa tiết Việt Nam là một sử liệu. Mỗi họa tiết đều có lịch sử hình thành, quá trình tồn tại phát triển, biến đổi và mất đi của nó. Mỗi một họa tiết lúc ra đời mang theo một nội dung ý nghĩa nào đó nhưng dần dần về sau, xã hội có nhiều biến đổi, ý nghĩa đó không còn phù hợp nữa nên phai nhạt dần rồi mất hẳn và người ta thay vào đó những ý nghĩa mới. Còn bản thân hình mẫu của họa tiết đó cũng được thay đổi, biến thể cho phù hợp với ý nghĩa mới này. Có thể lấy họa tiết hình rồng làm ví dụ. Mỗi thức hình rồng lại được thêm bớt ý nghĩa khác nhau và hình mẫu bố cục cũng dần biến chuyển thay đổi.

Ngược lại, cũng có những họa tiết lúc ra đời được dùng để phục vụ trang trí cho một loại đối tượng nào

đó, nhưng dần dần về sau, chẳng những ý nghĩa của nó không thay đổi mà do nội dung ưu việt của nó nên người ta sử dụng nó rộng rãi cho nhiều đối tượng khác nhau. Họa tiết hình hoa sen là một ví dụ về tính chất này. Lúc đầu hoa sen chỉ được trang trí trên các chùa tháp thờ Phật và trên các bệ tượng Phật. Nhưng về sau nó trang trí cả ở cung điện vua chúa, ở các bia tiến sỹ và cả ở nhà thờ thiên chúa giáo.

Nhờ vào những đặc điểm vừa nêu trên mà họa tiết đã trở thành một cứ liệu lịch sử chắc chắn và chính xác. Các nhà khoa học dựa vào chúng vừa để làm cơ sở giám định niên đại và các hiện vật nghệ thuật vừa để tìm hiểu về xã hội, con người, những âm vang vọng đằng sau nó. Tuy nhiên, ngày nay việc giải mã các họa tiết trang trí cổ của Việt Nam còn nhiều khó khăn vì tư liệu thiếu thốn.

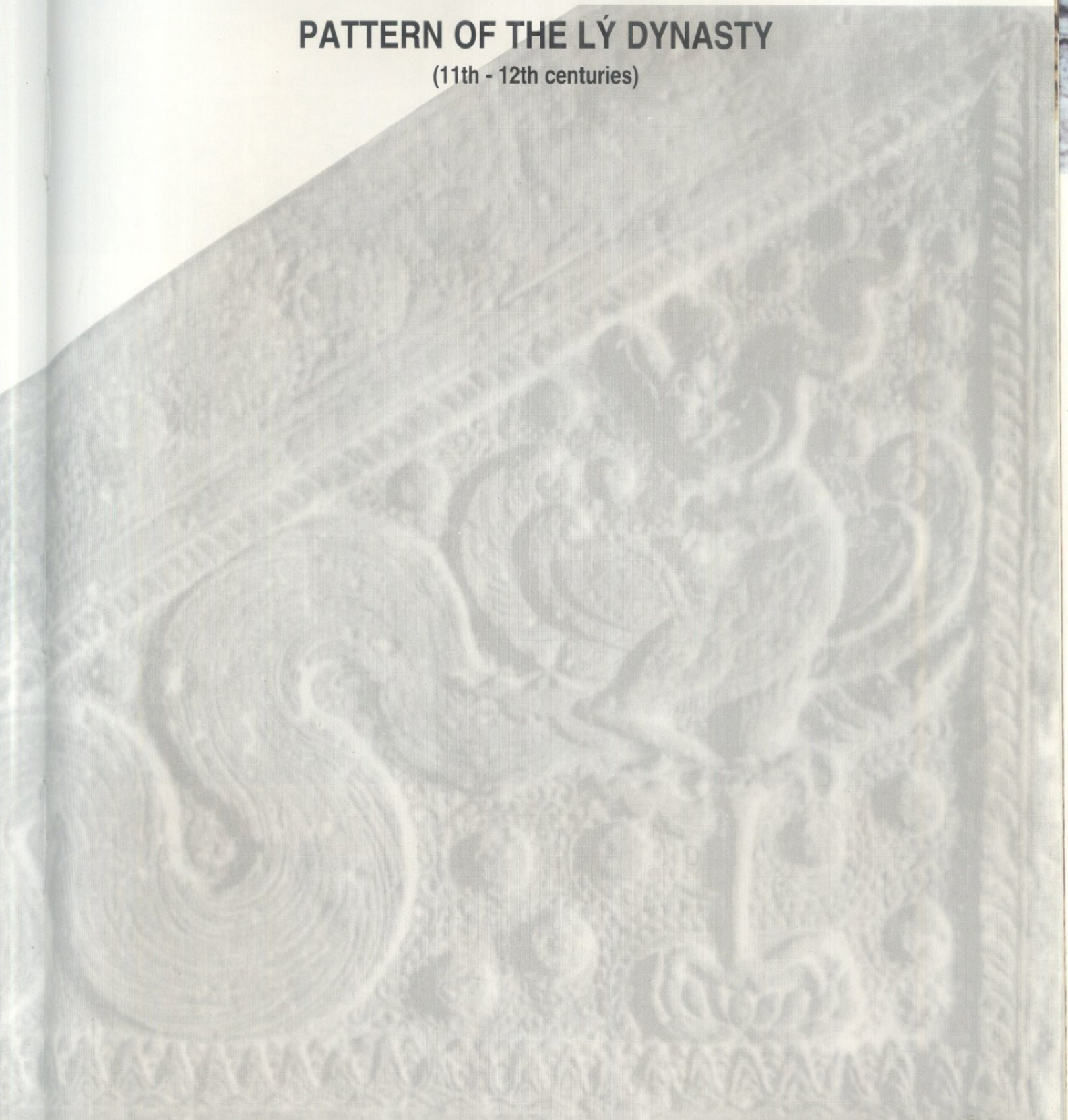
Về nghệ thuật, bản thân một họa tiết riêng lẻ chưa làm nên một giá trị nghệ thuật gì, nhưng khi chúng được tác giả khéo léo sắp xếp thành các đồ án trang trí thì cái đẹp đã xuất hiện. Do mỗi thời một quan niệm khác nhau nên cái đẹp có sắc thái khác nhau, phong phú và đa dạng. Một yếu tố có phần quyết định cho cái đẹp của từng thời là mối quan hệ giữa người đặt hàng và người làm hàng. Nếu nghệ nhân được chọn lựa để tài và tự do sáng tác theo cảm hứng của mình thì tác phẩm sẽ thành công rực rỡ. Ngược lại nếu họ bị chi phối bởi yêu cầu đòi hỏi của người đặt hàng bởi các luật lệ, quy phạm thì tác phẩm của họ sẽ sút kém về giá trị thẩm mỹ. Cho dù kỹ thuật của họ điêu luyện đi chăng nữa thì tác phẩm ra đời chỉ là thứ hàng mỹ nghệ thuần túy: trơn tru, tinh xảo nhưng thiếu một sức sống ở bên trong.

Pgs. NGUYỄN DU CHI

HỌA TIẾT THỜI LÝ

(thế kỷ 11 - 12)

PATTERN OF THE LÝ DYNASTY
(11th - 12th centuries)





5. Hình rồng, trích hình 6 (trên)

6. Các hình rồng - chạm đá, bệ tượng chùa Phật Tích
(xã Phật Tích - Tiên Sơn - Bắc Ninh) 1066 (dưới)

4. Hình phượng múa, hoa dây và sóng nước. Chạm đá, thành bậc
chùa Bà Tấm (Dương Xá - Gia Lâm - Hà Nội), 1059 (trang trên 15)

5. Dragon, Extracted from image No 6 (above)

6. Dragons, Stone carving; pedestal of Buddha statue
(Phật Tích Pagoda, Phật Tích commune, Tiên Sơn, Bắc Ninh) 1066 (below)

4. Dancing phoenix, flower string and waves. Stone carving; steps of
Bà Tấm Pagoda (Dương Xá, Gia Lâm, Hanoi), 1059 (above, page 15)





7 9
8 10

7. Các hình rồng châu lá đề, hoa dây và sóng nước.
Chạm đá, bệ tượng chùa Phật Tích (Phật Tích - Tiên Sơn -
Bắc Ninh), 1066

8. Hình rồng và hoa dây. Chạm đá, tháp Chương Sơn
(Yên Lợi - Ý Yên - Nam Định), 1118 (ảnh chụp)

9. Hình hoa dây. Chạm đá, tháp Chương Sơn
(Yên lợi - Ý Yên - Nam Định), 1108

10. Hình hoa dây. Chạm đá, bệ tượng chùa Phật Tích
(Phật Tích - Tiên Sơn - Bắc Ninh), 1066

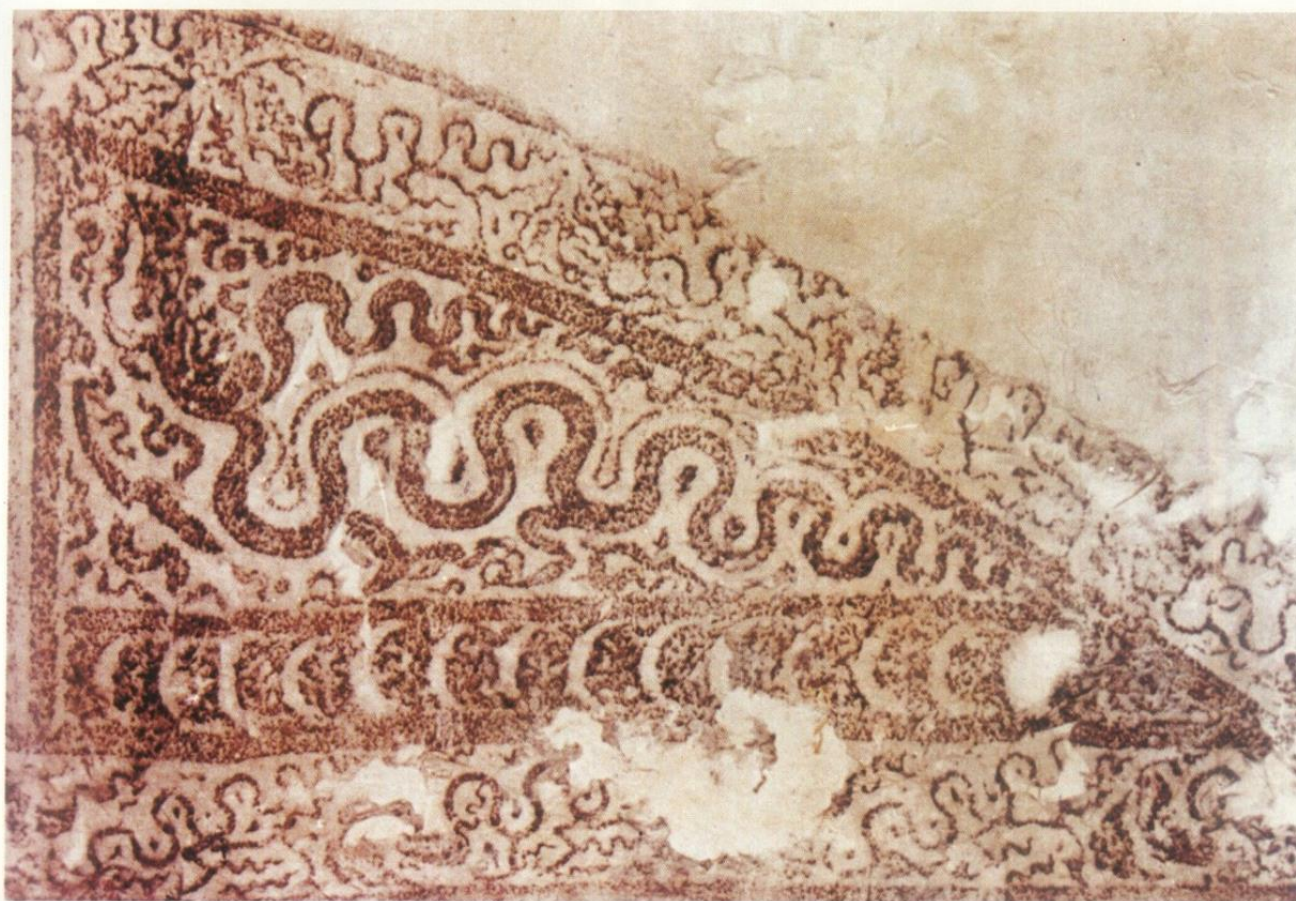
7. Dragon flanking Bo leaves, flower string and waves.
Stone carving, pedestal of Buddha statue (Phật Tích
Pagoda, Phật Tích commune, Tiên Sơn, Bắc Ninh), 1066.

8. Dragons and flower string. Stone carving, Chương Sơn
Tower (Yên Lợi, Ý Yên, Nam Định), 1118 (photo).

9. Flower string. Stone carving, Chương Sơn Tower (Yên Lợi,
Ý Yên, Nam Định), 1108.

10. Flower string. Stone carving, pedestal of Buddha statue
(Phật Tích Pagoda, Phật Tích commune, Tiên Sơn, Bắc
Ninh), 1066.





11 13
12 14

11. Hình hai rồng châu dâng ngọc quý. Đất nung, khu vực Thăng Long (Hà Nội)

12. Như hình 11 (ảnh chụp)

13. Các hình rồng. Chạm đá, bia chùa Long Đọi (Đội Sơn - Duy Tiên - Hà Nam), 1108

14. Hình rồng, trích từ hình 13

11. Two dragons offering a precious gem. Terracotta, Thăng Long area (present-day Hanoi)

12. Two dragons offering a precious gem. Terracotta, Thăng Long area (present-day Hanoi). Photo.

13. Dragons. Stone carving, Stele at Long Đọi Pagoda (Đội Sơn, Duy Tiên, Hà Nam), 1108.

14. Dragon. Extracted from image No 13.



15. Hình hoa dây, trích từ hình 16

16. Hình hoa dây. Chạm đá, chùa Long Đọi
(Đội Sơn - Duy Tiên - Hà Nam), 1121

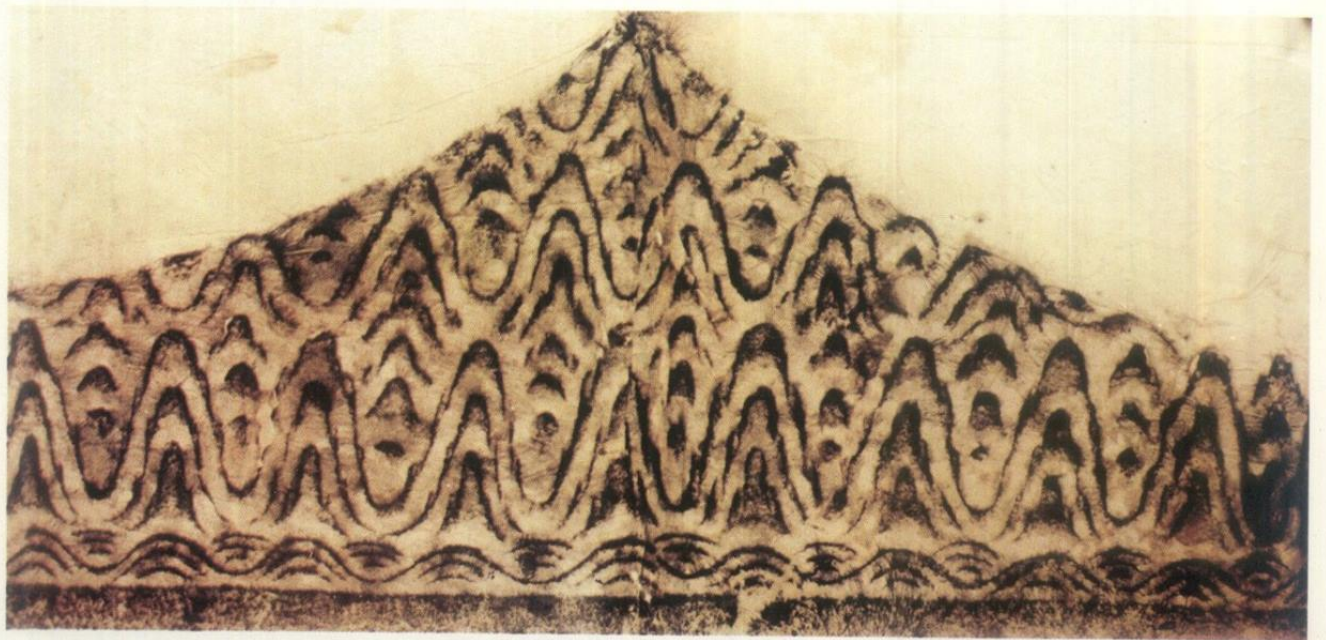
17. Các hình rồng. Chạm đá, cạnh của bia chùa
Long Đọi (Đội Sơn - Duy Tiên - Hà Nam), 1108

15. Flower string. Extracted from image No 16

16. Flower string. Stone carving, Long Đọi Pagoda
(Đội Sơn, Duy Tiên, Hà Nam), 1121.

17. Dragons. Stone carving, side of the stele at Long
Đọi Pagoda (Đội Sơn, Duy Tiên, Hà Nam),





18. Hình sóng nước. Chạm đá, bệ tượng chùa Phật Tích (Phật Tích - Tiên Sơn - Bắc Ninh), 1066

19. Hình sóng nước. Chạm đá, bệ bia chùa Long Đọi (Đội Sơn - Duy Tiên - Hà Nam), 1121

20. Từ trên xuống: hình hai tiên nữ đầu người mình chim (kinnari) dâng hoa, hình hoa, hình hai rồng châu lá đề. Chạm đá, bệ tượng chùa Phật Tích (hiện vật Bảo tàng Lịch sử Hà Nội), 1066 (trang bên)

18. Waves. Stone carving, pedestal of Buddha statue (Phật Tích Pagoda, Phật Tích commune, Tiên Sơn, Bắc Ninh), 1066.

19. Waves. Stone carving, pedestal of the stele at Long Đọi Pagoda (Đội Sơn, Duy Tiên, Hà Nam), 1121

20. From top to bottom: Two human-headed bird-bodied fairies (kinnari) offering flowers; flower shapes; Bo leaves flanked by two dragons. Stone carving, pedestal of Buddha statue, Phật Tích Pagoda, (relics of Museum of History, Hanoi), 1066 (next page)







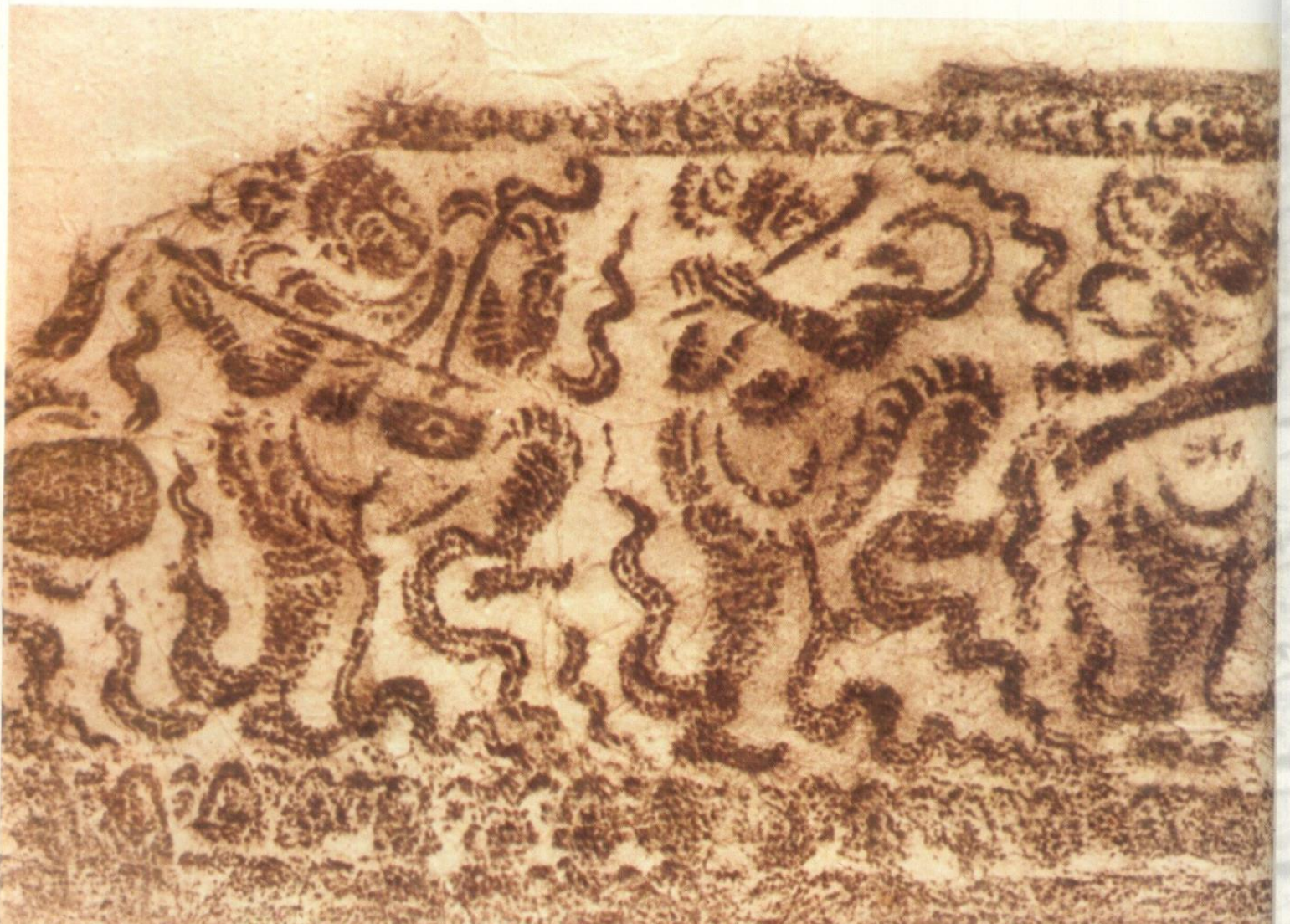
21 23
22 24

- 21. Hình hai tiên nữ dâng hoa, trích từ hình 20
- 22. Hình hoa dây. Chạm đá. Chùa Phật Tích (hiện vật Bảo tàng Lịch sử Hà Nội), 1057
- 23. Chi tiết của hình 24 (ảnh chụp)
- 24. Hình các tiên nữ nhạc công múa hát (gandhavra) bên hình lá đề. Chạm đá, tảng kê chân cột chùa Phật Tích (Phật Tích - Tiên Sơn - Bắc Ninh), 1057 (ảnh chụp)

- 21. Two fairies offering flowers (part of image No. 20)
- 22. Flower string. Stone carving, Phật Tích Pagoda (relics of Museum of History, Hanoi) 1057
- 23. Detail of image No. 24.
- 24. Fairies-executants (gandhavra) dancing by Bo leaves shapes. Stone carving, column base at Phật Tích Pagoda (Phật Tích commune, Tiên Sơn, Bắc Ninh), 1057.

25. Chi tiết một cạnh của tảng đá kê chân cột, hình 24

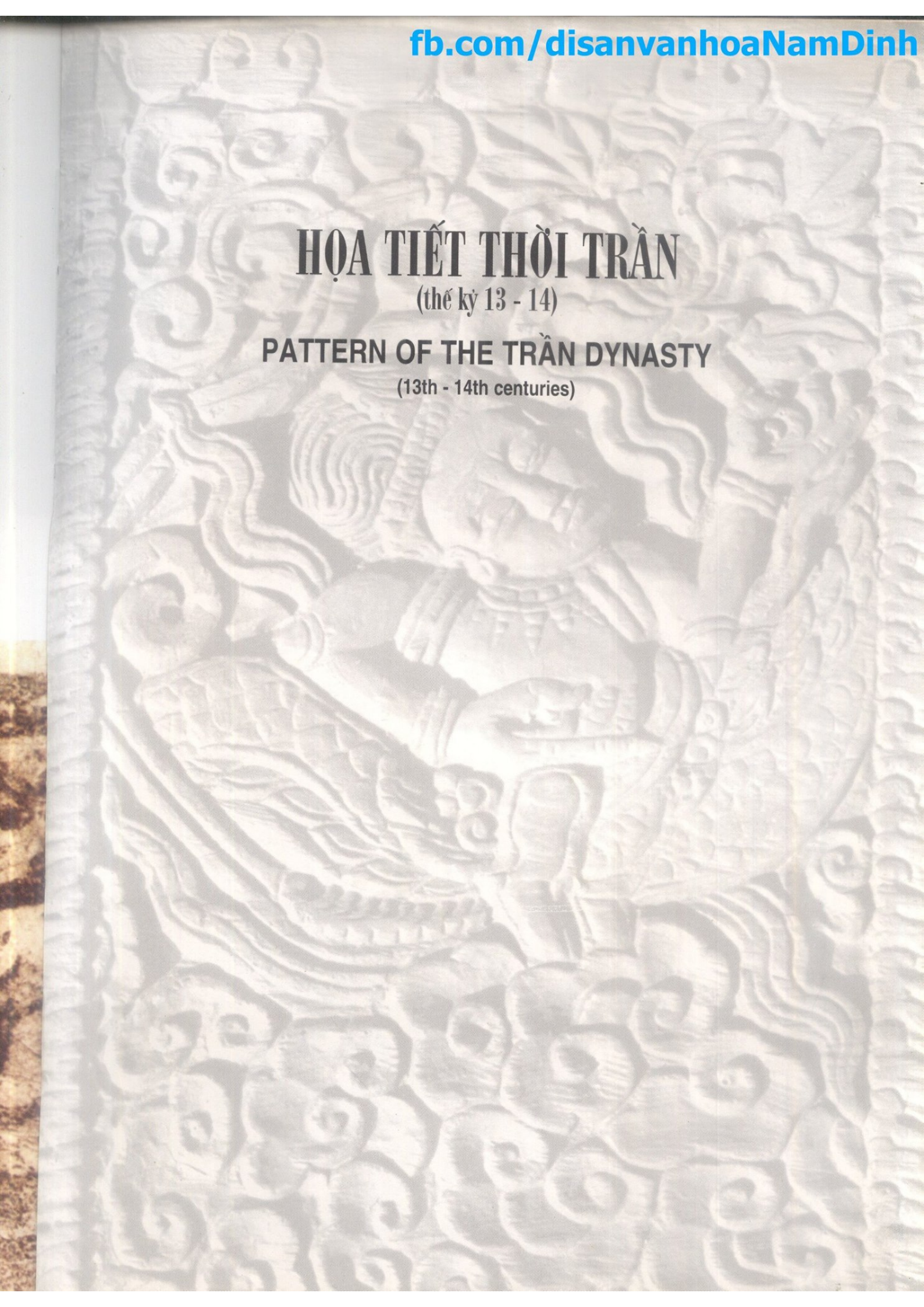
25. Details on one side of the stone column base, image No. 24.



HỌA TIẾT THỜI TRẦN

(thế kỷ 13 - 14)

PATTERN OF THE TRẦN DYNASTY
(13th - 14th centuries)





27. Hình hai rồng châu dâng ngọc quý. Chạm gỗ, chùa Dâu (Thanh Khương - Thuận Thành - Bắc Ninh)

28. Hình hai rồng châu dâng ngọc quý. Chạm gỗ, chùa Thái Lạc (Lạc Hồng - Văn Lâm - Hưng Yên)

26. Tiên nữ, chạm khắc gỗ. Chùa Thái Lạc (Lạc Hồng - Văn Lâm - Hưng Yên) (trang trước)

27. Two dragons offering a precious gem. Wood carving, Dâu Pagoda (Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh)

28. Two dragons offering a precious gem. Wood carving, Thái Lạc Pagoda (Lạc Hồng, Văn Lâm, Hưng Yên)

26. Fairies. Wood carving, Thái Lạc Pagoda (Lạc Hồng, Văn Lâm, Hưng Yên) (previous page)





29 31
30 32

29. Hình hai rồng châu dâng ngọc quý, trích từ hình 31

30. Hình hai rồng châu dâng ngọc quý. Chạm gỗ, chùa Bối Khê (Tam Hưng - Thanh Oai - Hà Tây)

31. Các hình rồng châu dâng ngọc quý, hình hoa dây và hình các cánh hoa sen. Chạm đá, bệ tượng Phật chùa Nhận Tháp (Mễ Sở - Châu Giang - Hưng Yên)

32. Hình hai rồng châu mặt trời. Chạm đá, tháp Phổ Minh (Lộc Vượng - Ngoại thành Nam Định), 1305

29. Two dragons offering a precious gem. Extracted from image No. 31.

30. Two dragons offering a precious gem. Wood carving, Bối Khê Pagoda (Tam Hưng, Thanh Oai, Hà Tây).

31. Dragons offering a precious gem, flower string, and lotus leaves. Stone carving, pedestal of Buddha statue, Nhận Tháp Pagoda (Mễ Sở, Châu Giang, Hưng Yên).

32. The sun flanked by two dragons. Stone carving, Phổ Minh Tower (Lộc Vượng, suburb of Nam Định), 1305.





33 35
34 36

33. Hình hai rồng châu dâng ngọc quý. Chạm đá, bệ tượng chùa Bối Khê (Tam Hưng - Thanh Oai - Hà Tây), 1382

34. Hình rồng. Chạm đá, bệ tượng chùa Bãi (Cát Quế - Hoài Đức - Hà Tây), 1374

35. Hình rồng châu dâng ngọc quý. Chạm gỗ, chùa Thái Lạc (Lạc Hồng - Văn Lâm - Hưng Yên)

36. Các hình rồng, hoa (trên) và hổ phù (góc dưới). Chạm đá, bệ tượng Trần Nhân Tông, tháp Huệ Quang, chùa Hoa Yên (Thượng Yên Công - Uông Bí - Quảng Ninh)

33. Two dragons offering a precious gem. Stone carving, pedestal of Buddha statue, Bối Khê Pagoda (Tam Hưng, Thanh Oai, Hà Tây), 1382.

34. Dragon. Stone carving, pedestal of Buddha statue, Bãi Pagoda (Cát Quế, Hoài Đức, Hà Tây), 1374.

35. Two dragons offering a precious gem. Wood carving, Thái Lạc Pagoda (Lạc Hồng, Văn Lâm, Hưng Yên)

36. Dragons, flowers (above) and tiger's head (bottom corner). Stone carving, pedestal of statue of King Trần Nhân Tông, Huệ Quang Tower, Hoa Yên Pagoda (Thượng Yên Công, Uông Bí, Quảng Ninh).





37	39
38	40
	41

37. Hình hai rồng châu dâng ngọc quý. Chạm đá, bệ tượng chùa Bãi (Cát Quế - Hoài Đức - Hà Tây), 1374
 38. Hình đầu rồng. Chạm gỗ, đao chùa Bối Khê (Tam Hưng - Thanh Oai - Hà Tây)
 39. Hình rồng. Chạm đá, bệ tượng chùa Đô Quan (Yên Khang - Ý Yên - Nam Định)
 40. Như hình 41 (ảnh chụp)
 41. Hình rồng. Chạm đá. bệ tượng chùa Thầy (Sài Sơn - Quốc Oai - Hà Tây)

37. Two dragons offering a precious gem. Stone carving, pedestals of Buddha statues, Bãi Pagoda (Cát Quế, Hoài Đức, Hà Tây), 1374.
 38. Dragon's head. Wood carving, curved roof corner of Bối Khê Pagoda (Tam Hưng, Thanh Oai, Hà Tây)
 39. Dragon. Stone carving, pedestal of Buddha statue, Đô Quan Pagoda (Yên Khang, Ý Yên, Nam Định)
 40. Dragon. Stone carving, pedestal of Buddha statue, Thầy Pagoda (Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Tây) (photo).
 41. Dragon. Stone carving, pedestal of Buddha statue, Thầy Pagoda (Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Tây) (photo).







42. Hình rồng. Chạm đá, bệ tượng chùa Thanh Sam (Hoa Lư -
Ứng Hòa - Hà Tây)

43. Hình hai phương bay châu mặt trời. Chạm gỗ, chùa Bối Khê
(Tam Hưng - Thanh Oai - Hà Tây)

44. Hình hai phương ngậm hoa bay châu. Chạm gỗ, chùa Bối Khê
(Tam Hưng - Thanh Oai - Hà Tây)

42. Dragon. Stone carving, pedestal of Buddha statue, Thanh Sam
Pagoda (Hoa Lư, Ứng Hòa, Hà Tây)

43. The sun flanked by two flying phoenixes. Wood carving, Bối Khê
Pagoda (Tam Hưng, Thanh Oai, Hà Tây).

44. Two flying phoenixes holding flowers in their mouths. Wood carving,
Bối Khê Pagoda (Tam Hưng, Thanh Oai, Hà Tây).





45 47
46 48

45. Hình hai tiên nữ đầu người mình chim (kinnari) dâng dâng hoa châu. Chạm gỗ, chùa Thái Lạc (Lạc Hồng - Văn Lâm - Hưng Yên) (ảnh chụp)

46. Như hình 45

47. Hình hai tiên nữ đầu người mình chim (kinnari) dâng hoa. Chạm gỗ, chùa Thái Lạc (Lạc Hồng - Văn Lâm - Hưng Yên)

48. Hình tiên nữ đầu người mình chim (kinnari) dâng hoa. Chạm gỗ, chùa Thái Lạc (Lạc Hồng - Văn Lâm - Hưng Yên)

45. Two human-headed bird-bodied fairies (kinnari) offering flowers. Wood carving, Thái Lạc Pagoda (Lạc Hồng, Văn Lâm, Hưng Yên) (photo).

46. Two human-headed bird-bodied fairies (kinnari) offering flowers. Wood carving, Thái Lạc Pagoda (Lạc Hồng, Văn Lâm, Hưng Yên) (photo).

47. Two human-headed bird-bodied fairies (kinnari) offering flowers. Wood carving, Thái Lạc Pagoda (Lạc Hồng, Văn Lâm, Hưng Yên).

48. Two human-headed, bird-bodied fairies (kinnari) offering flowers. Wood carving, Thái Lạc Pagoda (Lạc Hồng, Văn Lâm, Hưng Yên).



49 51
50 52

49. Chi tiết của hình 55
50. Hình tiên nữ đầu người mình chim dâng hoa. Chạm gỗ, chùa Thái Lạc (Lạc Hồng - Văn Lâm - Hưng Yên)
51. Hình tiên nữ múa hát. Chạm gỗ, chùa Dâu (Thanh Khương - Thuận Thành - Bắc Ninh)
52. Hình tiên nữ múa hát dưới tòa sen. Chạm gỗ, di chỉ Côn Thịnh (Mỹ Thịnh - Mỹ Lộc - Nam Định)

49. Details of image No 55
50. Human-headed bird-bodied fairy offering flowers. Wood carving, Thái Lạc Pagoda (Lạc Hồng, Văn Lâm, Hưng Yên)
51. Fairy singing and dancing. Wood carving. Dâu Pagoda. (Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh).
52. Fairy singing and dancing under Buddha's lotus-shaped throne. Wood carving, Côn Thịnh relic. (Mỹ Thịnh, Mỹ Lộc, Nam Định).







53. Hình hươu ngậm cành hoa.
Chạm đá, bệ tượng chùa Bối Khê
(Tam Hưng - Thanh Oai - Hà Tây),
1382 (trang bên)

54. Chi tiết hình 48

55. Hình tiên nữ múa hát. Chạm gỗ,
chùa Dâu (Thanh Khương -
Thuận Thành - Bắc Ninh)

53. Deer holding a twig of flowers in its
mouth. Stone carving, pedestal of stat-
ue at Bối Khê Pagoda. (Tam Hưng,
Thanh Oai, Hà Tây), 1382 (next page).

54. Details of image No 48

55. Fairy singing and dancing. Wood
carving, Dâu Pagoda (Thanh Khương,
Thuận Thành, Bắc Ninh)





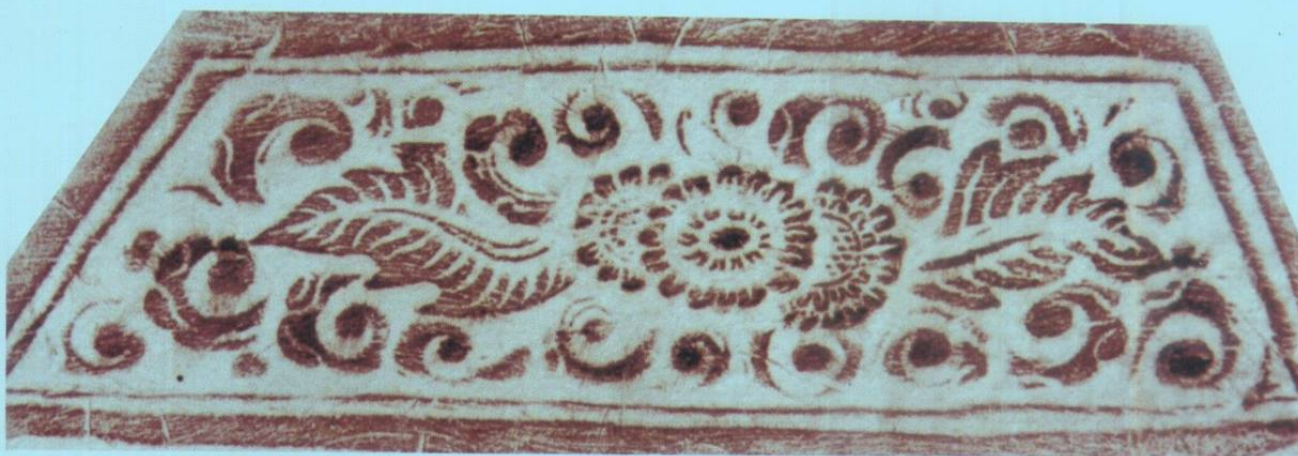
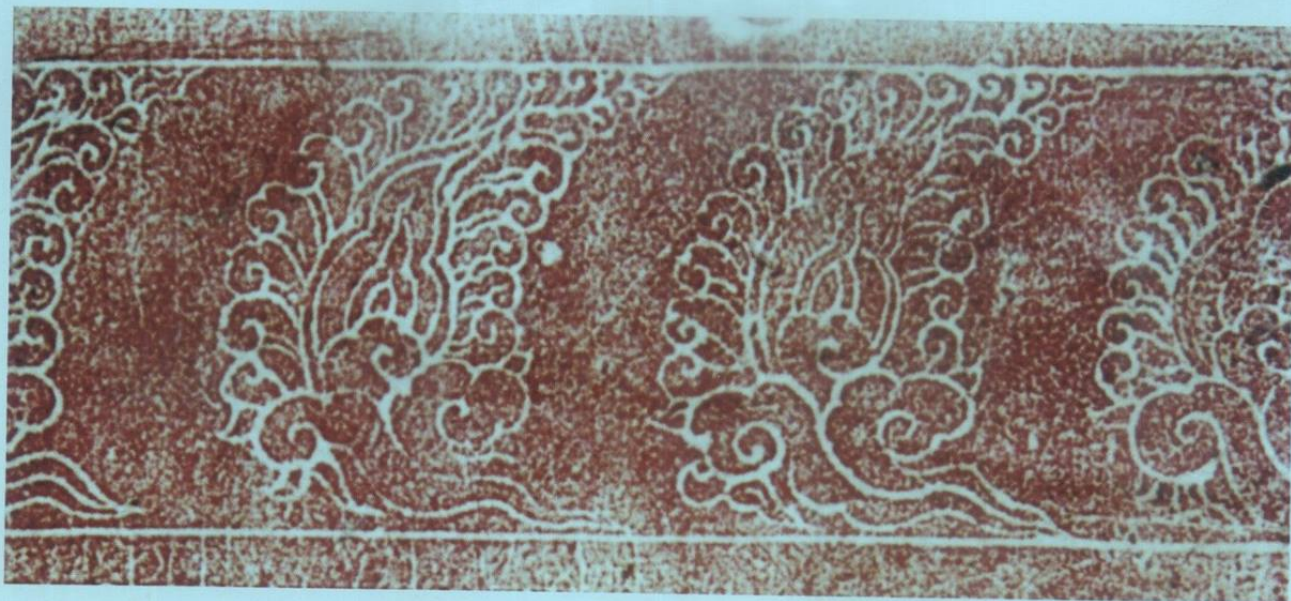
56. Hình hổ. Chạm đá, bệ tượng chùa Bãi (Cát Quế - Hoài Đức - Hà Tây), 1374 (trên)

57.58.59.60.61. Hình hoa cúc. Chạm đá, tháp chùa Phổ Minh (Lộc Vượng - ngoại thành Nam Định), 1305 (dưới và trang bên)

56. Tiger. Stone carving, pedestal of statue at Bãi Pagoda (Cát Quế, Hoài Đức, Hà Tây), 1374 (above)

57.58.59.60.61. Chrysanthemum. Stone carving, Phổ Minh Pagoda Tower. (Lộc Vượng, Nam Định's suburb), 1305 (below and next page).





62 64
63 65

62. Trích hình 59

63. Hình hoa cúc. Chạm gỗ, chùa Bối Khê (Tam Hưng - Thanh Oai - Hà Tây)

64. Hình các lá đề. Đất nung, tháp Bình Sơn (Tam Sơn - Lập Thạch - Phú Thọ), 1396

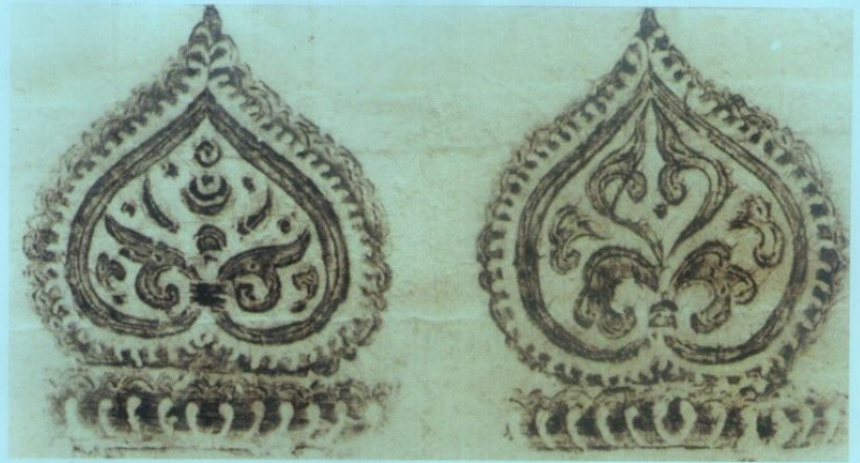
65. Các hình hoa cúc, hoa dây và hoa văn kỷ hà. Đất nung, gạch nền chùa Đệ Tứ (Ngoại thành Nam Định)

62. Extract from image No 59

63. Chrysanthemum. Wood carving, Bối Khê Pagoda (Tam Hưng, Thanh Oai, Hà Tây).

64. Bo leaves. Terracotta, Bình Sơn Tower (Tam Sơn, Lập Thạch, Phú Thọ), 1396.

65. Chrysanthemum, flower strings and geometric patterns. Terracotta, bricks of Đệ Tứ Pagoda's floor (Nam Định's suburb)





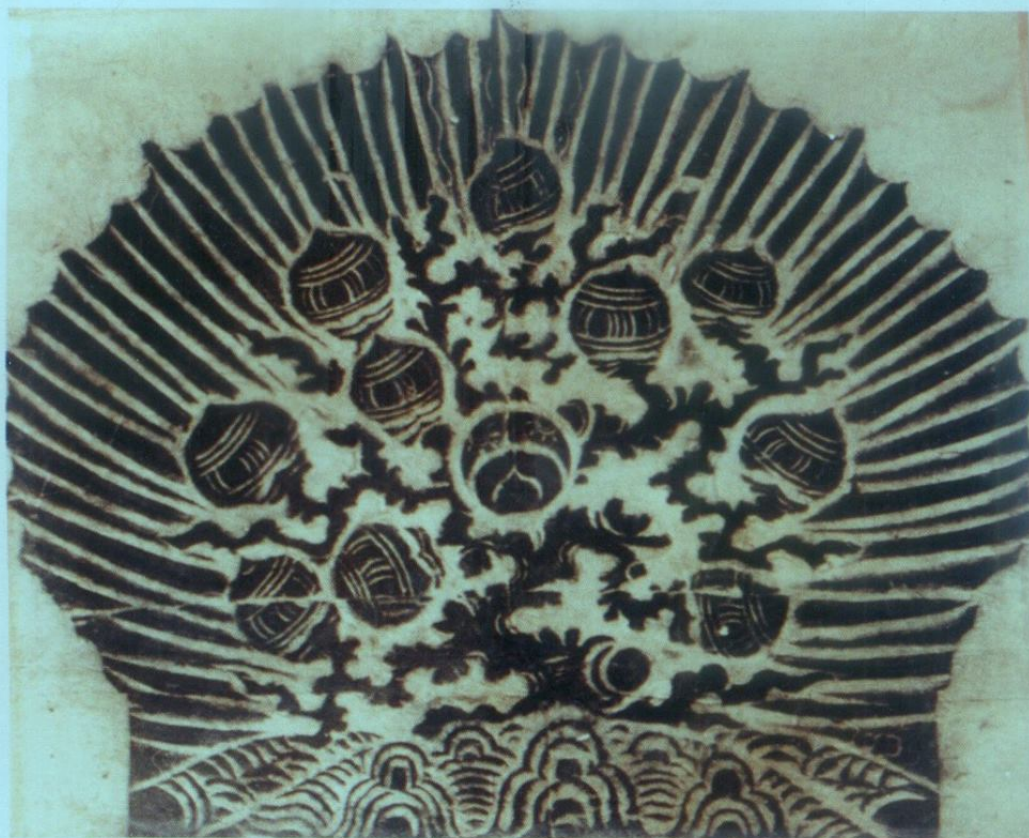
66. Hình sừng tê. Chạm đá, bệ tượng chùa Ngọc Khám (Gia Đông- Thuận Thành - Bắc Ninh)

67. Chữ Phật. Chạm đá, bia chùa Hàn (Nhật Tân - Gia Lộc - Hải Hưng), 1331 (trang bên)

66. Rhinoceros' horn. Stone carving, pedestal of statue at Ngọc Khám (Gia Đông, Thuận Thành, Bắc Ninh).

67. "Phật" (Buddha) ideogram. Stone carving, stele at Hàn Pagoda (Nhật Tân, Gia Lộc, Hải Hưng), 1331 (next page).





68. Hình cây thiêng. Chạm gỗ, lưng ngai chùa Thầy (Sài Sơn - Quốc Oai - Hà Tây)

69. Hình cánh hoa sen. Chạm đá, bệ tượng chùa Phổ Minh (Lộc Vượng - ngoại thành Nam Định), 1305

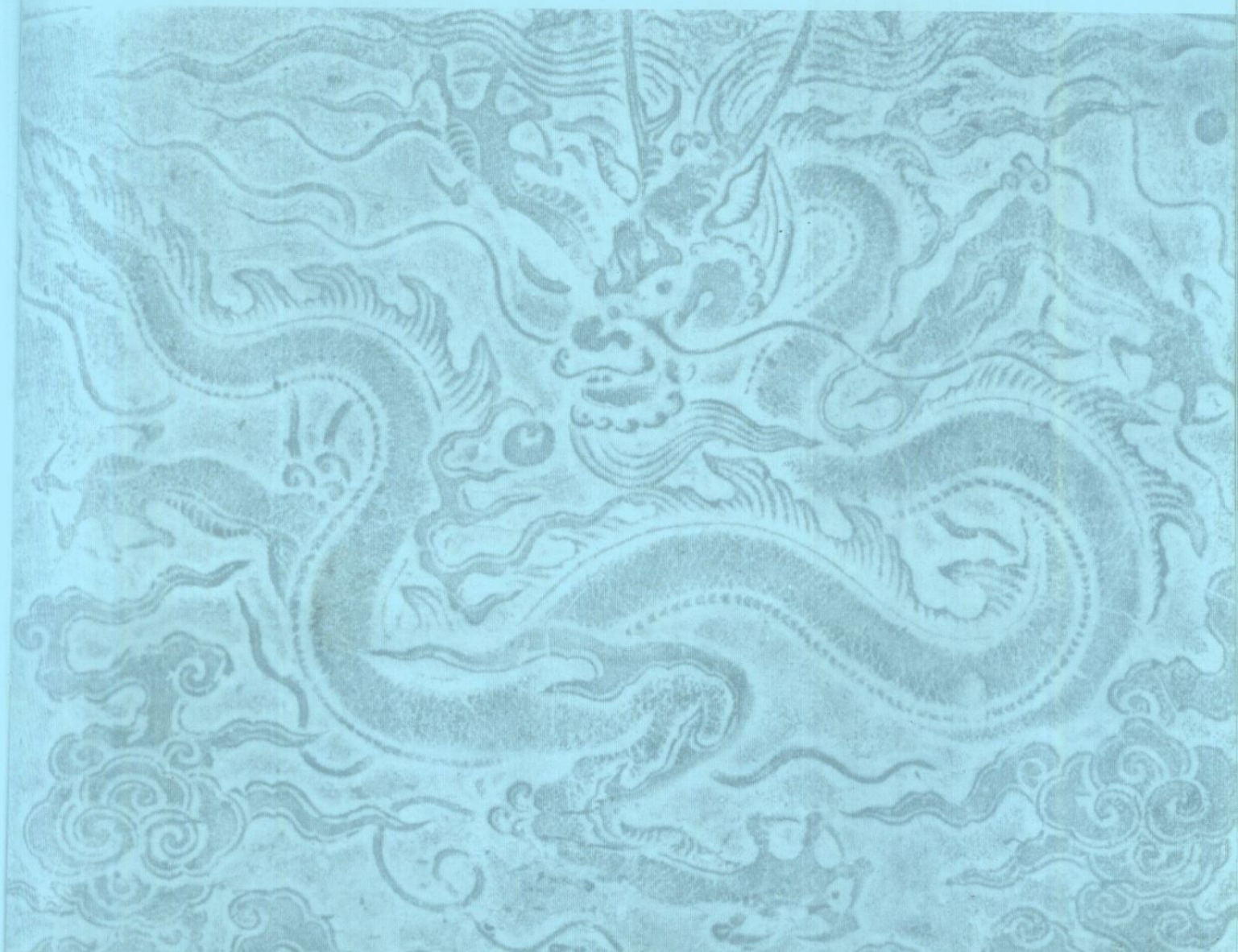
68. Sacred tree. Wood carving, back of worship throne at Thầy Pagoda (Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Tây).

69. Lotus petals. Stone carving, pedestal of statue at Phổ Minh Pagoda (Lộc Vượng, Nam Định's suburb), 1305.

HỌA TIẾT THỜI LÊ SƠ

(thế kỷ 15)

PATTERN OF THE EARLY LÊ DYNASTY
(15th centuries)





71. Hình rồng. Chạm đá, trán bia lăng Lê Thái Tổ (Xuân Lam - Thọ Xuân - Thanh Hóa), 1433

70. Hình rồng. Chạm đá, giữa trán bia lăng Lê Hiến Tông (Xuân Lam - Thọ Xuân - Thanh Hóa), 1504 (trang trước)

71. Dragon. Stone carving, head of Lê Thái Tổ's tombstone (Xuân Lam, Thọ Xuân, Thanh Hoá), 1433.

70. Dragon. Stone carving, head of Lê Hiến Tông's tombstone (Xuân Lam, Thọ Xuân, Thanh Hoá), 1504 (previous page).





72 74
73 75

72. Hình rồng. Chạm đá, trán bia lăng Lê Thái Tổ (Xuân Lam - Thọ Xuân - Thanh Hóa), 1433
73. Hình rồng. Chạm đá, trán bia lăng Lê Thái Tổ (Xuân Lam - Thọ Xuân - Thanh Hóa), 1433
74. Các hình rồng. Chạm đá, mặt cạnh bia lăng Lê Thái Tổ (Xuân Lam - Thọ Xuân - Thanh Hóa), 1498
75. Hình rồng. Trích hình 74

72. Dragon. Stone carving, head of Lê Thái Tổ's tombstone (Xuân Lam, Thọ Xuân, Thanh Hoá), 1433.
73. Dragon. Stone carving, head of Lê Thái Tổ's tombstone (Xuân Lam, Thọ Xuân, Thanh Hoá), 1433.
74. Dragons. Stone carving, edge of Lê Thái Tổ's tombstone (Xuân Lam, Thọ Xuân, Thanh Hoá), 1498.
75. Dragon. Extract from image No 74.



76. Hình hai rồng châu chữ Phật. Chạm đá, trán bia chùa Kim Liên (Quảng An - Tây Hồ - Hà Nội), 1445

77. Hình rồng. Chạm đá, mặt cạnh bia lăng Lê Thái Tổ (Xuân Lam - Thọ Xuân - Thanh Hóa), 1498

78. Hình sóng nước. Chạm đá, diềm chân bia Văn Miếu (Hà Nội) 1511

76. Two dragons flanking the "Phật" ideogram. Stone carving, head of stele at Kim Liên Pagoda (Quảng An, Tây Hồ, Hanoi), 1445.

77. Dragon. Stone carving, edge of Lê Thái Tổ's tombstone (Xuân Lam, Thọ Xuân, Thanh Hoá), 1498.

78. Waves. Stone carving, bottom rims of Văn Miếu's stele (Hanoi), 1511.

79. Hình hoa sen. Chạm đá, vách thành bậc điện Kính Thiên (Hà Nội)
80. Hình rồng. Chạm đá, góc trán bia làng Lê Hiến Tông (Xuân Lam - Thọ Xuân - Thanh Hóa), 1504

79. Lotus. Stone carving, steps of Kính Thiên Palace (Hanoi).
80. Dragon. Stone carving, head of Lê Hiến Tông's tombstone (Xuân Lam, Thọ Xuân, Thanh Hóa), 1504.





81. Các hình sóng nước, đôi uyên ương, cá hóa rồng. Chạm đá, thành bậc đền Nam Giao (Thái Hà ấp - Hà Nội)

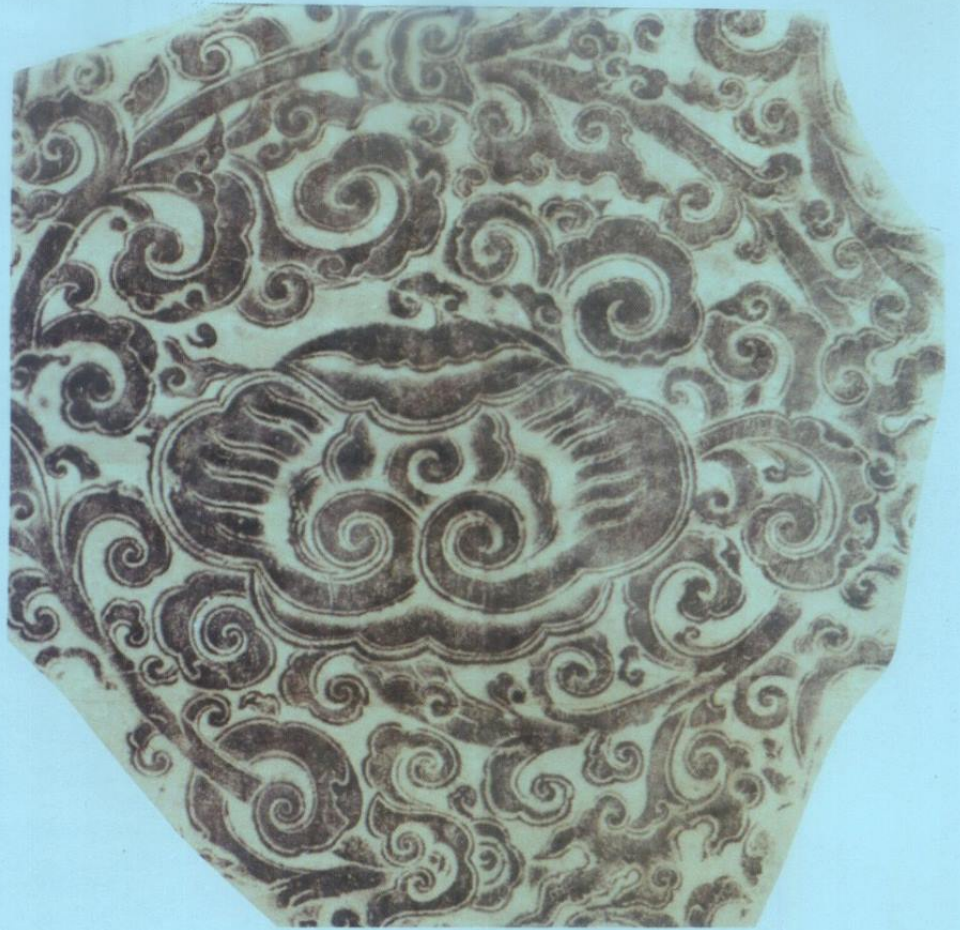
82. Hình hoa sen. Chạm đá, vách thành bậc điện Lam Kinh (Xuân Lam - Thọ Xuân - Thanh Hóa), 1433

83. Các hình mây, đao lửa (trên), hoa chanh (dưới). Chạm đá, vách thành bậc điện Lam Kinh (Xuân Lam - Thọ Xuân - Thanh Hóa), 1433

81. Waves, *uyên ương* bird couple, fish turning into dragons. Stone carving, steps of Nam Giao (Heaven Worshipping) Esplanade (Thái Hà hamlet, Hanoi).

82. Lotus. Stone carving, steps of Lam Kinh Palace (Xuân Lam, Thọ Xuân, Thanh Hoá), 1433

83. Clouds, fire-shaped lances (above), flower string (below). Stone carving, steps of Lam Kinh Palace (Xuân Lam)







84 86
85 87

84. Các hình mây, đao lửa (trên), hoa dây (dưới). Chạm đá, vách thành bậc điện Lam Kinh (Xuân Lam - Thọ Xuân - Thanh Hóa), 1433

85. Hình sóng nước. Chạm đá, diềm chân bia lăng Lê Thái Tổ (Xuân Lam - Thọ Xuân - Thanh Hóa), 1433

86. Hình sóng nước. Chạm đá, diềm chân bia Văn Miếu (Hà Nội), 1511

87. Hình sóng nước. Chạm đá, diềm chân bia lăng Ngô Thị Ngọc Giao (Xuân Lam - Thọ Xuân - Thanh Hóa), 1498

84. Clouds, fire-shaped lances (above), flower string (below). Stone carving, steps of Lam Kinh Palace (Xuân Lam, Thọ Xuân, Thanh Hóa), 1433.

85. Waves. Stone carving, bottom rim of Lê Thái Tổ's tombstone (Xuân Lam, Thọ Xuân, Thanh Hóa), 1433.

86. Waves. Stone carving, bottom rim of stele at Văn Miếu (Hanoi), 1511.

87. Waves. Stone carving, bottom rim of Ngô Thị Ngọc Giao's tombstone (Xuân Lam, Thọ Xuân, Thanh Hóa), 1498.

洪德十五年八月十五日立

88. Hình hoa dây và hoa lá. Chạm đá, diềm bia Văn Miếu (Hà Nội) 1484, 1496

89. Hình hoa dây các loại. Chạm đá, diềm bia Văn Miếu (Hà Nội), 1513 và 1496

90. Hình hoa dây các loại. Chạm đá, diềm bia Văn Miếu (Hà Nội), 1484 và 1491

88. Flower string, leaves and flowers. Stone carving, bottom rim of steles at Văn Miếu (Hanoi) 1484, 1496

89. Flower string, flower-leaves. Stone carving, bottom rim of stele at Văn Miếu (Hanoi), 1513 and 1496.

90. Various flower strings. Stone carving, bottom rim of stele at Văn Miếu (Hanoi), 1484 and 1491.





91. Hình chim uyên ương, trích từ hình 81

92. Các hình hoa dây (trên), cánh sen (dưới). Chạm đá, diềm bia chùa Cao (Sài Sơn - Quốc Oai - Hà Tây), 1500

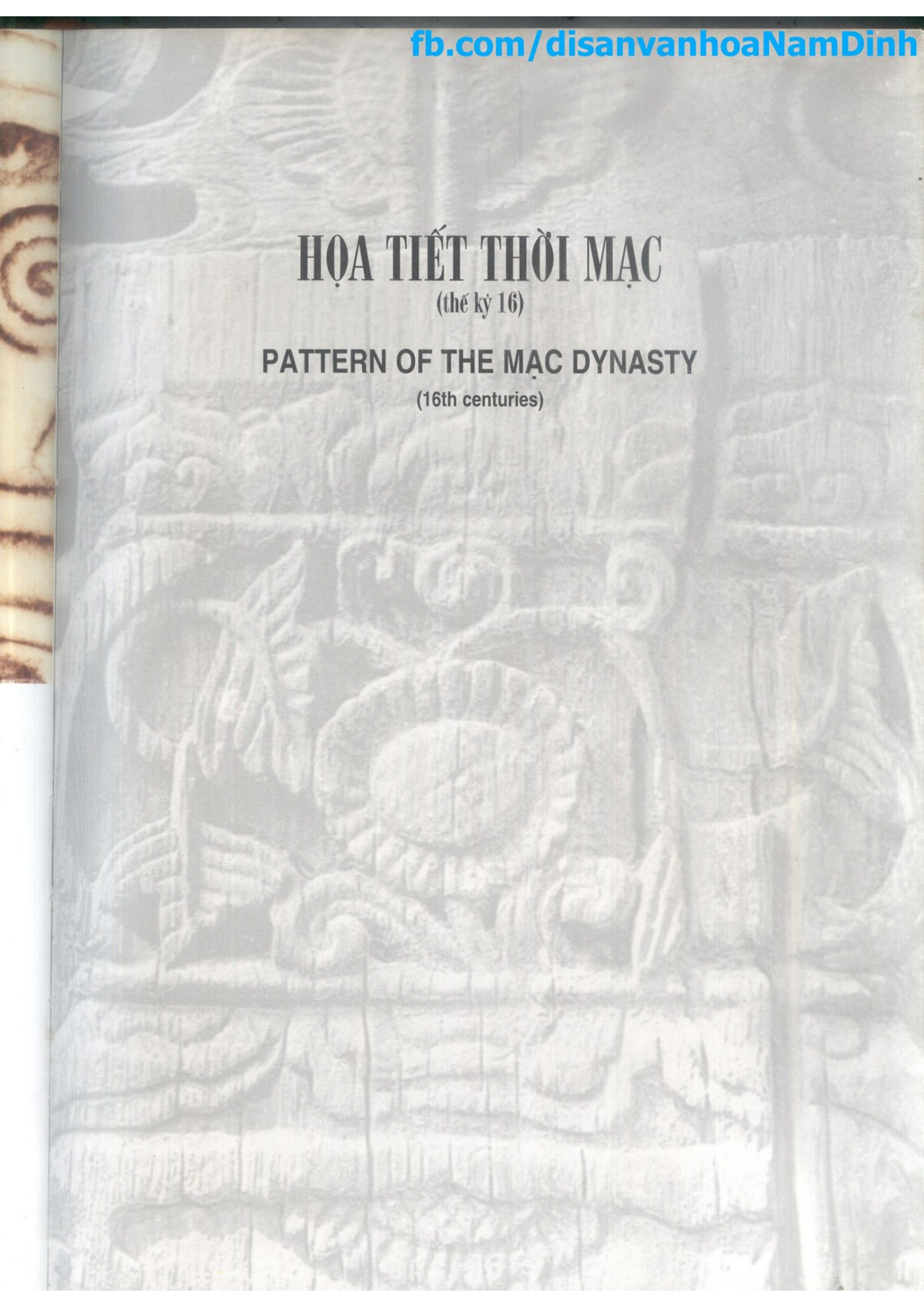
91. Couple of *uyên ương* birds, representing love. Extract from image No 81

92. Flower string (above), lotus petals (below). Stone carving, rim of stele at Cao Pagoda (Sài Sơn - Quốc Oai - Hà Tây), 1500

HỌA TIẾT THỜI MẠC

(thế kỷ 16)

PATTERN OF THE MẠC DYNASTY
(16th centuries)





94. Hình rồng. Chạm đá, bia vườn

Bảo tàng lịch sử (Hà Nội), 1586

95. Hình rồng. Chạm gỗ, khám Từ Đạo Hạnh chùa Thầy (Sài Sơn - Quốc Oai - Hà Tây)

93. Hình hoa cúc. Chạm gỗ, đình Tây Đằng (Tây Đằng - Ba Vì - Hà Tây)

94. Dragon. Stone carving, garden stele, Museum of History (Hanoi), 1586

95. Dragon. Wood carving, worshipping box dedicated to Từ Đạo Hạnh at Thầy Pagoda (Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Tây)

93. Chrysanthemum. Wood carving, Tây Đằng communal house (Tây Đằng, Ba Vì, Hà Tây)







96. Hình hai rồng châu. Chạm gỗ, khám Từ Đạo Hạnh chùa Thầy (Sài Sơn - Quốc Oai - Hà Tây)
 97. Hình rồng cuộn trong lá đề. Chạm gỗ, chùa Tướng (Thanh Khương - Thuận Thành - Bắc Ninh)
 98. Hình hai cá hóa rồng châu mặt trời (trên), mây đao lửa (dưới). Chạm gỗ, đình Lỗ Hạnh (Đông Lỗ - Hiệp Hòa - Bắc Giang), 1576
 99. Chi tiết của hình 98
96. Two dragons. Wood carving, worshipping box dedicated to Từ Đạo Hạnh at Thầy Pagoda (Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Tây)
 97. Coiling dragon in Bo leaf. Wood carving, Tướng Pagoda (Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh)
 98. Two dragon-transmuted fish flanking the sun (above), fire-lance-shaped clouds (below). Wood carving, Lỗ Hạnh communal house (Đông Lỗ, Hiệp Hoà, Bắc Giang)
 99. Details of image No 98



100 102
101 103

100. Các hình rồng (giữa và hai bên), phượng (trên). Chạm đá, lưng ngai tượng ngọc hoàng chùa Nhân Trai (Đại hà - Kiến Thụy - Hải Phòng), 1590

101. Các hình hai phượng bay châu trong mây (giữa), hoa cúc (hai bên). Chạm gỗ, vì nóc đình Tây Đằng (Tây Đằng - Ba Vì - Hà Tây)

102. Hình phượng. Chạm gỗ, đình Thổ Hà (Vân Hà - Việt Yên - Bắc Giang)

103. Hình phượng. Chạm gỗ, đình Lỗ Hạnh (Đông Lỗ - Hiệp Hòa - Bắc Giang), 1576

100. Dragons (middle, left and right), phoenixes (top). Stone carving, back of throne of Jade Emperor, Nhân Trai Pagoda (Đại Hà, Kiến Thụy, Hải Phòng), 1590

101. Two phoenixes flanking cloud (middle), chrysanthemum (left and right). Wood carving, rafters of Tây Đằng communal house (Tây Đằng, Ba Vì, Hà Tây)

102. Phoenix. Wood carving, Thổ Hà communal house (Vân Hà, Việt Yên, Bắc Giang)

103. Phoenix. Wood carving, Lỗ Hạnh communal house (Đông Lỗ, Hiệp Hoà, Bắc Giang), 1576





104. Hình hai lân châu mặt trời. Chạm gỗ, đình Lỗ Hạnh (Đông Lỗ - Hiệp Hòa - Bắc Giang), 1576

105. Hình lân. Chạm gỗ, đình Lỗ Hạnh (Đông Lỗ - Hiệp Hòa - Bắc Giang), 1576

106. Hình tiên nữ cưỡi rồng. Chạm gỗ, đình Lỗ Hạnh (Đông Lỗ - Hiệp Hòa - Bắc Giang), 1576

104. Two unicorns flanking the sun. Wood carving, Lỗ Hạnh communal house (Đông Lỗ, Hiệp Hoà, Bắc Giang), 1576

105. Unicorn. Wood carving, Lỗ Hạnh communal house (Đông Lỗ, Hiệp Hoà, Bắc Giang), 1576

106. Fairy riding dragon. Wood carving, Lỗ Hạnh communal house (Đông Lỗ, Hiệp Hoà, Bắc Giang), 1576



107. Hình tiên nữ cưỡi
hươu gầy đàn. Chạm gỗ,
đình Lỗ Hạnh (Đông Lỗ -
Hiệp Hòa - Bắc Giang),
1576

108. Hình tiên nữ. Chạm
gỗ, đình Lỗ Hạnh
(Đông Lỗ - Hiệp Hòa -
Bắc Giang), 1576

107. Fairy riding deer,
striking a musical instru-
ment. Wood carving, Lỗ
Hạnh communal house
(Đông Lỗ, Hiệp Hoà, Bắc
Giang), 1576

108. Fairy. Wood carving,
Lỗ Hạnh communal house
(Đông Lỗ, Hiệp Hoà, Bắc
Giang), 1576





109. Hình chồng chải đầu cho vợ có hai tiên nữ cầm hoa sen đứng châu hai bên. Chạm gỗ, đình Tây Đằng (Tây Đằng - Ba Vì - Hà Tây)

110. Chi tiết của hình 112

111. Hình đô vật. Chạm gỗ, đình Tây Đằng (Tây Đằng - Ba Vì - Hà Tây)

109. Husband combing his wife's hair, flanked by two fairies holding lotus flowers. Wood carving, Tây Đằng communal house (Tây Đằng, Ba Vì, Hà Tây)

110. Details of image 112

111. Wrestlers. Wood carving, Tây Đằng communal house (Tây Đằng, Ba Vì, Hà Tây)



112. Hình dũng sĩ đuổi hổ.
Chạm gỗ, đình Tây Đằng
(Tây Đằng - Ba Vì -
Hà Tây)

113. Hình người cưỡi voi.
Chạm gỗ, đình Tây Đằng
(Tây Đằng - Ba Vì -
Hà Tây)

112. Man chasing after
tiger. Wood carving, Tây
Đằng communal house
(Tây Đằng, Ba Vì,
Hà Tây)

113. Man riding ele-
phant. Wood carving, Tây
Đằng communal house
(Tây Đằng, Ba Vì, Hà
Tây)



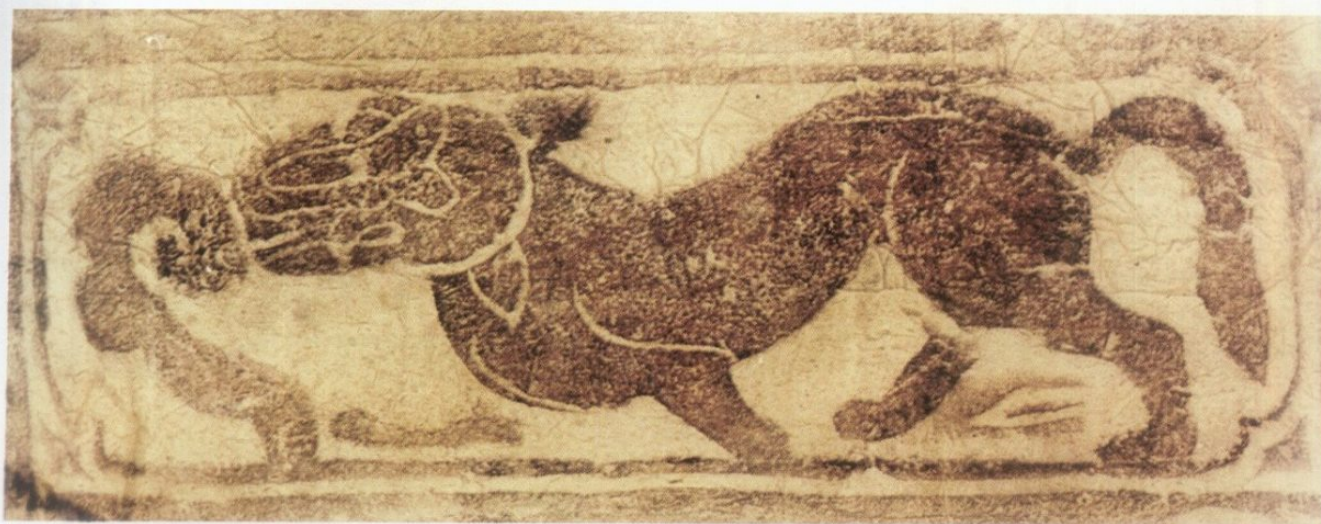


114. Hình hươu. Chạm gỗ, đình Thổ Hà (Vân Hòa - Hiệp Hòa - Bắc Giang)

115. Hình hươu và voi. Chạm đá, bia của Bảo tàng Lịch sử (Hà Nội), 1586

114. Deer. Wood carving, Thổ Hà communal house (Vân Hòa, Hiệp Hòa, Bắc Giang)

115. Deer and elephant. Stone carving, stele of Museum of History (Hanoi), 1586



116.Hình hổ. Đất nung, đình Lỗ Hạnh (Đông Lỗ - Hiệp Hòa - Bắc Giang)

117.Hình hổ. Đất nung, chùa Đậu (Nguyễn Trãi - Thường Tín - Hà Tây)

116.Tiger. Terracotta, Lỗ Hạnh communal house (Đông Lỗ, Hiệp Hoà, Bắc Giang)

117.Tiger. Terracotta, Đậu Pagoda (Nguyễn Trãi, Thường Tín, Hà Tây)



118.Hình hổ. Chạm đá, bia của Bảo tàng Lịch sử (Hà Nội), 1586

119.Hình ngựa phi. Đất nung, chùa Trăm Gian (Tiên Phương - Hoài Đức - Hà Tây)

120.Từ trên xuống, các hình: lân, ngựa, hươu, hổ. Đất nung, bệ tượng chùa Trăm Gian (Tiên Phương - Hoài Đức - Hà Tây) (trang bên)

118.Tiger. Stone carving, stele of Museum of History (Hanoi), 1586

119.Galloping horse. Terracotta, Trăm Gian Pagoda (Tiên Phương, Hoài Đức, Hà Tây)

120.(From top to bottom): unicorn, horse, deer, tiger. Terracotta, statue pedestal, Trăm Gian Pagoda (Tiên Phương, Hoài Đức, Hà Tây) (the next page)





121. Hình hoa. Chạm gỗ, khám Từ Đạo Hạnh chùa Thầy (Sài Sơn - Quốc Oai - Hà Tây)

122. Hình hoa cúc. Chạm gỗ, đình Tây Đằng (Tây Đằng - Ba Vì - Hà Tây)

123. Hình hoa mẫu đơn. Chạm gỗ, lưng ngai chùa Tướng (Thanh Khương - Thuận Thành - Bắc Ninh)

124. Hình cây thiêng trong ô tròn lá đề biến điệu. Chạm gỗ, bệ tượng chùa Thầy (Sài Sơn - Quốc Oai - Hà Tây)

125. Hình mặt người (dưới), hoa dây (trên). Chạm đá, bia Văn Miếu (Hà Nội)

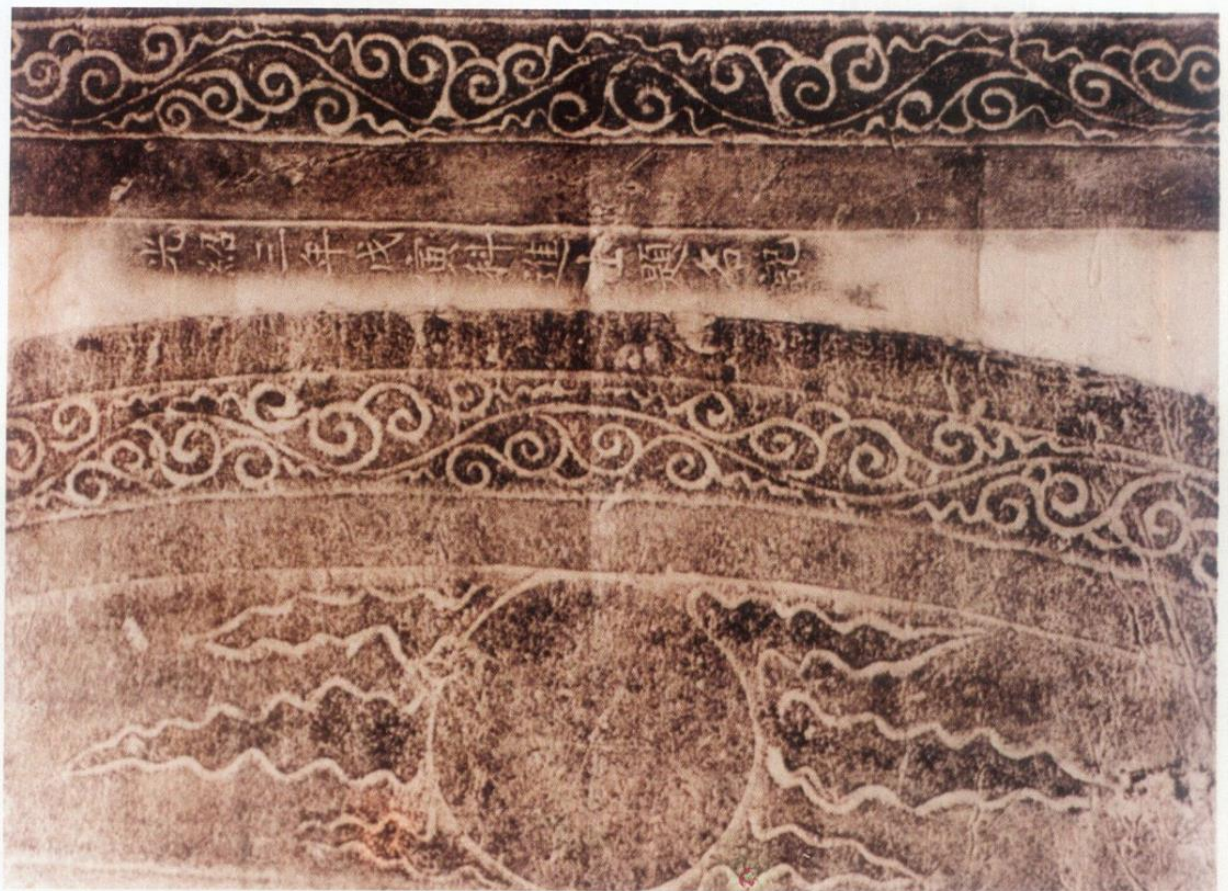
121. Flower. Wood carving, worshipping box dedicated to Từ Đạo Hạnh, Thầy Pagoda (Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Tây)

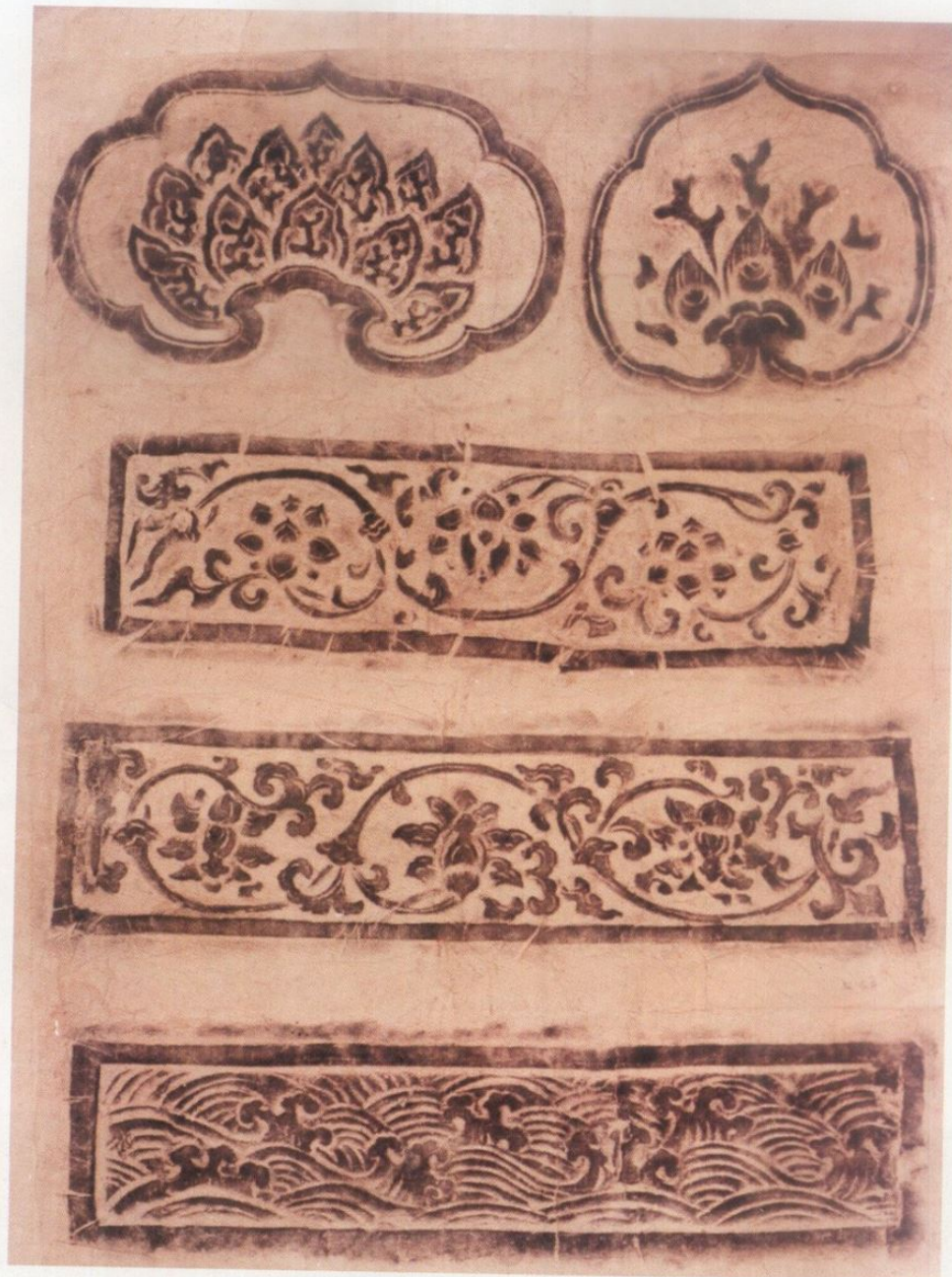
122. Chrysanthemum. Wood carving, Tây Đằng communal house (Tây Đằng, Ba Vì, Hà Tây)

123. Peony flower. Wood carving, back of throne, Tướng Pagoda (Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh)

124. Sacred tree inside stylized Bo leaf. Wood carving, statue pedestal, Thầy Pagoda (Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Tây)

125. Human face (below), flower string (above). Stone carving, Văn Miếu stele (Hanoi)





126. Từ trên xuống: các hình cây thiêng, sóng nước. Chạm gỗ, bệ tượng Phật chùa Thầy (Sài Sơn - Quốc Oai - Hà Tây)
127. Từ trên xuống các hình: hoa cúc hoa sen, hổ phù sóng nước, cánh sen hoa cúc, hổ phù. Chạm gỗ, bệ tượng chùa Thầy (Sài Sơn - Quốc Oai - Hà Tây)
128. Các hình rồng, hổ phù, lân, cây thiêng ... Chạm gỗ, Bảo tàng Lịch sử (Hà Nội), 1586 chùa Bối Khê (Tam Hưng - Thanh Oai - Hà Tây)
126. From top to bottom: sacred tree, waves. Wood carving, Buddha statue pedestal, Thầy Pagoda (Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Tây)
127. From top to bottom: chrysanthemum, lotus, tiger-headed design, waves, lotus petals, chrysanthemum, tiger-headed design. Wood carving, statue pedestal, Thầy Pagoda (Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Tây)
128. Dragon, tiger-headed design, unicorn, sacred tree. Wood carving, Museum of History (Hanoi), 1586, Bối Khê Pagoda (Tam Hưng, Thanh Oai, Hà Tây)





129.Hình rồng (giữa), hình các đô vật. Chạm gỗ, vì nóc đình Tây Đằng (Tây Đằng - Ba Vì - Hà Tây) (ảnh chụp)

129.Dragon (middle), wrestlers. Wood carving, rafter of Tây Đằng communal house, (Tây Đằng, Ba Vì, Hà Tây) (photo)

HỌA TIẾT THỜI LÊ TRUNG HÙNG

(thế kỷ 17)

PATTERN OF THE RESTORED LÊ DYNASTY

(17th centuries)



131. Các hình rồng châu mặt trời (giữa), hoa dây (diềm). Chạm đá, trần bia chùa Khúc Lộng (Vĩnh Phúc - Châu Giang - Hưng Yên), 1612

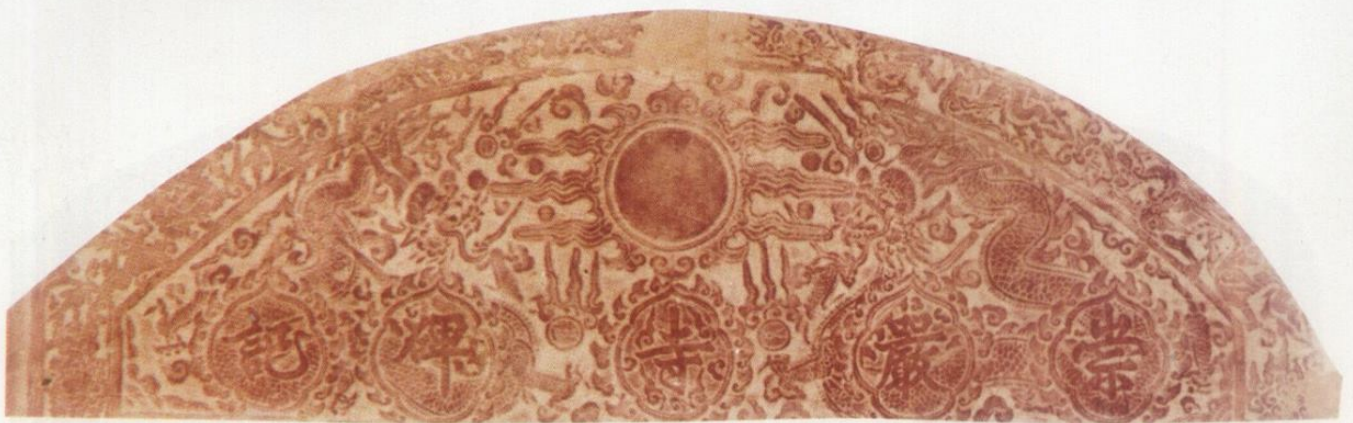
132. Các hình rồng châu mặt trời (giữa), hoa lá (diềm). Chạm đá, trần bia chùa Keo (Duy Nhất - Vũ Thư - Thái Bình), 1632

130. Hình lân. Chạm gỗ, đình Thổ Hà (Vân Hà - Việt Yên - Bắc Giang), 1686 (trang trước)

131. Dragon flanking the sun (middle); flower string (edge). Stone carving on the head of the stele of Khúc Lộng Pagoda (Vĩnh Phúc, Châu Giang, Hưng Yên province), 1612.

132. Dragon flanking the sun (middle); flower string (edge). Stone carving on the head of the stele, Keo Pagoda (Duy Nhất, Vũ Thư, Thái Bình province), 1632.

130. Unicorns. Wood carving, Thổ Hà Communal House (Vân Hà, Việt Yên, Bắc Giang province), 1680 (previous page)





133 136
134
135

133. Các hình rồng châu mặt trời (giữa), hoa lá (diềm). Chạm đá, tán bia quán Linh Tiên (Đức Thượng - Hoài Đức - Hà Tây), 1632

134. Các hình rồng châu mặt trời (giữa), chữ vạn (trên), các con thú (dưới). Chạm đá, chùa Mía (Đường Lâm - Ba Vì - Hà Tây), 1634

135. Các hình rồng châu mặt trời (giữa), chữ vạn (trên), các con thú (dưới). Chạm đá, bia chùa Ngô Xá (Yên Lợi - Ý Yên - Nam Định), 1670

136. Hình rồng, chi tiết hình 140

133. Dragon flanking the sun (middle); flower string (edge). Stone carving on the head of the stele, Linh Tiên Taoist Temple (Đức Thượng, Hoài Đức, Hà Tây province), 1632.

134. Dragon flanking the sun (middle), swastika (above), animals (below). Stone carving, Ngô Xá Pagoda (Yên Lợi, Ý Yên, Nam Định province), 1670.

135. Dragons flanking the sun (middle), swastika (above), animals (below). Stone carving, Ngô Xá Pagoda stele (Yên Lợi, Ý Yên, Nam Định province), 1670.

136. Dragons. Details of image No 140.





137 140
138 141
139

137. Các hình rồng châu mặt trời (giữa), hoa giầy và chim. Chạm đá, bia chùa Bút Tháp (Đình Tổ - Thuận Thành - Bắc Ninh), 1680

138. Các hình rồng châu mặt trời (giữa), viên lửa (diềm). Chạm đá, bia chùa Đô Hồ (Đông Hồ - Thuận Thành - Bắc Ninh), 1680

139. Các hình phượng châu mặt trời (giữa), hoa chanh (dưới). Chạm đá, bia chùa Ngô Xá (Yên Lợi - Ý Yên - Nam Định), 1670

140. Hình phượng. Chạm đá, bia chùa Đậu (Nguyễn Trãi - Thường Tín - Hà Tây), 1639

141. Các hình phượng châu mặt trời (giữa), hoa lá và chim (diềm). Chạm đá, bia Văn Miếu (Hà Nội), 1653

137. Dragon flanking the sun (middle), flower string, and birds. Stone carving, Bút Tháp Pagoda (Đình Tổ, Thuận Thành, Bắc Ninh province), 1680.

138. Dragons flanking the sun (middle), fire shapes (edge). Stone carving, Đô Hồ Pagoda (Đông Hồ, Thuận Thành, Bắc Ninh province), 1680.

139. Phoenixes flanking the sun (middle), lemon flowers (bottom). Stone carving, Ngô Xá Pagoda (Yên Lợi, Ý Yên, Nam Định province), 1670.

140. Phoenixes. Stone carving, Đậu Pagoda (Nguyễn Trãi, Thường Tín, Hà Tây province), 1693.

141. Phoenixes flanking the sun (middle), flowers and birds (diềm). Stone carving, Văn Miếu Temple stele (Hanoi), 1653.



142. Hình hai phượng múa châu ngọc quý. Chạm đá, bia lăng Vũ Hồng Lượng (Phù ủng - Ân Thi - Hưng Yên), 1660

143. Các hình phượng châu mặt trời (trên), chữ vạn (diềm). Chạm đá, bia đình Đôn Lương (Đôn Lương - Cát Hải - Hải Phòng), 1671

144. Các hình hai phượng châu mặt trời (giữa), hoa lá (diềm). Chạm đá, bia đền vua Đinh (Trường Yên - Hoa Lư - Ninh Bình), 1696

142. Two phoenixes flanking a precious gem. Stone carving, Vũ Hồng Lượng Tomb (Phù Ủng, Ân Thi, Hưng Yên province), 1660

143. Phoenixes flanking the sun (above), swastika (edge). Stone carving, Đôn Lương Communal House (Đôn Lương, Cát Hải, Hải Phòng City), 1671.

144. Two phoenixes flanking the sun (middle), flowers and birds (edge). Stone carving, Đinh King Temple (Trường Yên, Hoa Lư, Ninh Bình province), 1696.





145 147
146 148

145. Hai hình phượng châu hoa. Chạm đá, bia chùa Thông (Chiến Thắng - Kim Thi - Hưng Yên), 1694

146. Hình phượng ngậm hoa. Chạm gỗ, đình Phong Cốc (Phong Cốc - Yên Hưng - Quảng Ninh)

147. Hình phượng múa. Chạm gỗ, đình Chu Quyến (Chu Minh - Ba Vì - Hà Tây)

148. Hình phượng ngậm hoa. Chạm gỗ, đền Vua Đinh (Trường Yên - Hoa Lư - Ninh Bình), 1676

145. Two phoenixes flanking flowers. Stone carving, Thông Pagoda (Chiến Thắng, Kim Thi, Hưng Yên province), 1694.

146. Phoenixes holding flowers in its mouth. Wood carving, Phong Cốc Communal House (Phong Cốc, Yên Hưng, Quảng Ninh province).

147. Phoenixes dancing. Wood carving, Chu Quyến Communal House (Chu Minh, Ba Vì, Hà Tây province).

148. Phoenix holding flowers in its mouth. Wood carving, Đinh King Temple (Trường Yên, Hoa Lư, Ninh Bình province), 1676.







149. Hình phượng. Chạm đá, diềm bia chùa Long Đẩu (Sài Sơn - Quốc Oai - Hà Tây), 1700 (trang bên)

150. Hình phượng. Chạm gỗ, hậu cung chùa Bối Khê (Tam Hưng - Thanh Oai - Hà Tây)

151. Hình lân. Chạm gỗ, đình Thổ Hà (Vân Hà - Việt Yên - Bắc Giang), 1686

149. Phoenixes, Stone carving on the edge of the stele of Long Đẩu Pagoda (Sài Sơn, Quốc Oai, Hà Tây Province), 1700 (next page).

150. Phoenix. Wood carving, back sanctuary of Bối Khê Pagoda (Tam Hưng, Thanh Oai, Hà Tây province).

151. Unicorns. Wood carving, Thổ Hà Communal House (Vân Hà, Việt Yên, Bắc Giang province), 1686.





152 155 156
153
154

152. Các hình: hai lân châu mặt trời (giữa), phượng và hoa (diềm). Chạm đá, bia Văn Miếu (Hà Nội), 1653

153. Hình lân. Chạm gỗ, hậu cung chùa Bối Khê (Tam Hưng - Thanh Oai - Hà Tây)

154. Các hình tiên nữ cưỡi rồng (hai bên), đấu vật (giữa). Chạm gỗ, đình Phù Lưu (Tân Hồng - Tiên Sơn - Bắc Ninh)

155. Hình lân ngồi. Chạm gỗ, đền Din (Nam Xương - Nam Ninh - Nam Định)

156. Hình rồng. Chạm gỗ, đền Din (Nam Dương - Nam Ninh - Nam Định)

152. Two unicorns flanking the sun (middle), phoenixes and flower string (edge). Stone carving, Văn Miếu Temple stele (Hanoi capital), 1653.

153. Unicorns. Wood carving, back sanctuary of Bối Khê Pagoda (Tam Hưng, Thanh Oai, Hà Tây province).

154. Fairy riding dragon (left and right), wrestling (middle). Wood carving, Phù Lưu Communal House (Tân Hồng, Tiên Sơn, Bắc Ninh province)

155. Sitting unicorn. Wood carving, Din Temple (Nam Dương, Nam Ninh, Nam Định province).

156. Dragon. Wood carving, Din Temple (Nam Dương, Nam Ninh, Nam Định province).



157. Hình hai tiên nữ cầm hoa cưỡi rồng châu mặt trời. Chạm đá, bia chùa Keo (Xuân Hồng - Xuân Thủy - Nam Định), 1665

158. Chi tiết của hình 157

159. Hình tiên nữ cưỡi phượng. Chạm gỗ, đình Phong Cốc (Phong Cốc - Yên Hưng - Quảng Ninh)

160. Hình tiên nữ trong cửa tròn. Chạm gỗ, đình Thổ Hà (Vân Hà - Việt Yên - Bắc Giang), 1686

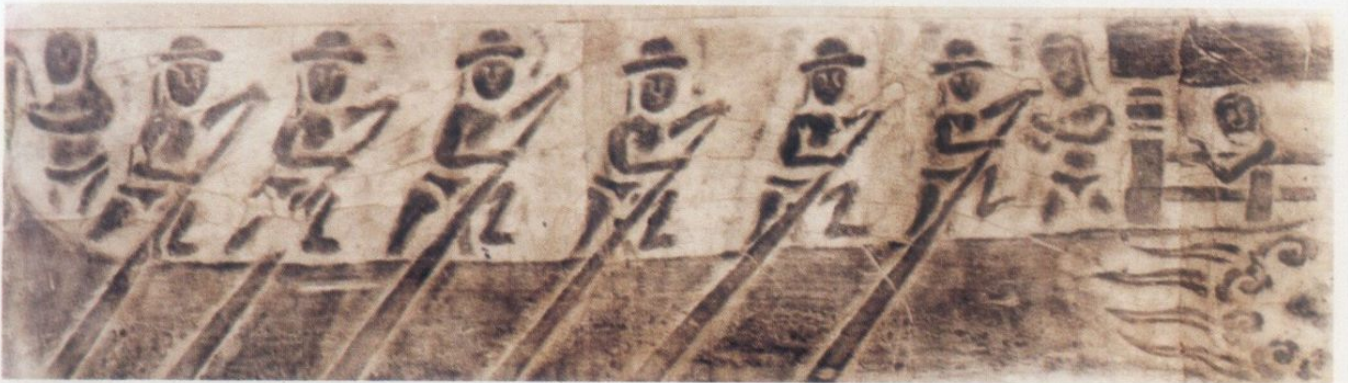
157. Two Fairies holding flowers and riding dragons which flank the sun. Stone carving, Keo Pagoda stele (Xuân Hồng, Xuân Thủy, Nam Định province), 1665.

158. Details of image No 157.

159. Fairy riding phoenix. Wood carving, Phong Cốc Communal House (Phong Cốc, Yên Hưng, Quảng Ninh province).

160. Fairy. Wood carving, Thổ Hà Communal House (Vân Hà, Việt Yên, Bắc Giang province), 1686.

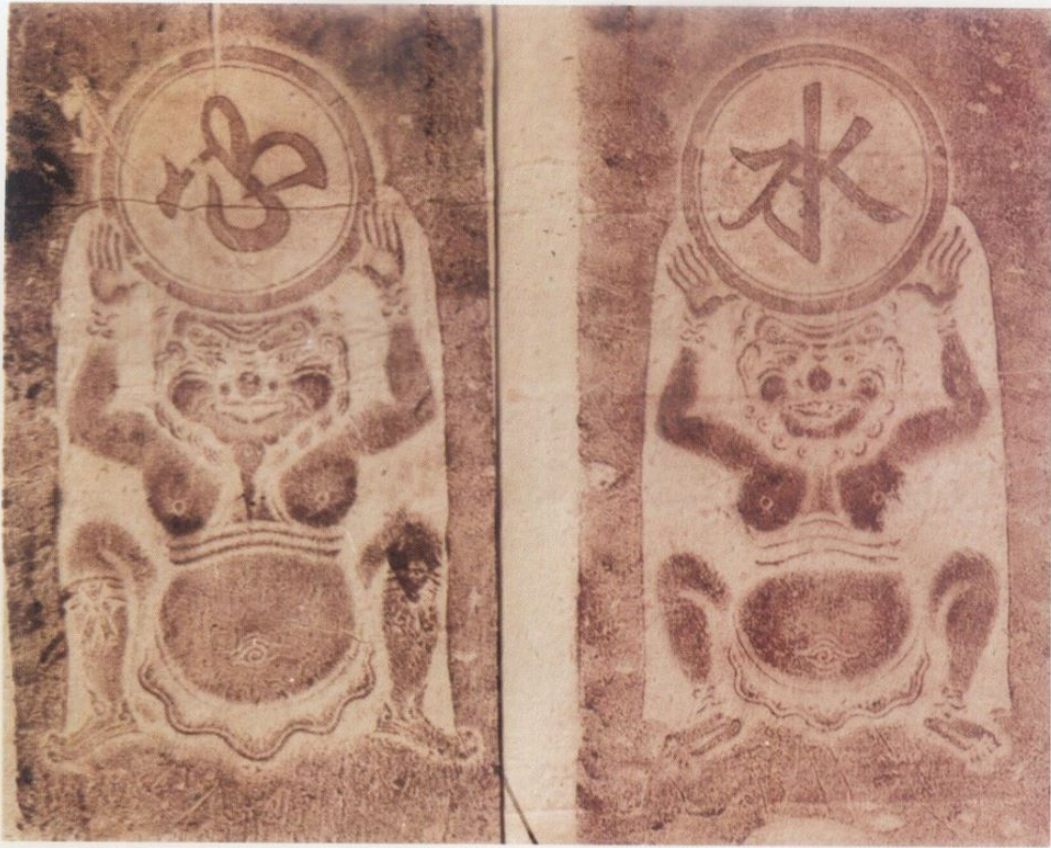






161. Hình người đội lửa. Chạm gỗ, chùa Thổ Hà (Vân Hà - Việt Yên - Bắc Giang), 1686
162. Hình người đua thuyền. Chạm gỗ, đình Phù Lưu (Tân Hồng - Tiên Sơn - Bắc Ninh)
163. Hình người đấu võ. Chạm gỗ, đình Phù Lão (Phù Lão - Lạng Giang - Bắc Giang), 1694
164. Hình người đâm thú. Chạm gỗ, đền Vua Đinh (Trường Yên - Hoa Lư - Ninh Bình)

161. Human figure carrying fire. Wood carving, Thổ Hà Pagoda (Vân Hà, Việt Yên, Bắc Giang), 1686.
162. Boat-racing men. Wood carving, Phù Lưu Communal House (Tân Hồng, Tiên Sơn, Bắc Ninh).
163. Participants in a martial art competition. Wood carving, Phù Lão Communal House (Phù Lão, Lạng Giang, Bắc Giang), 1694
164. Man stabbing a beast. Wood carving, Đinh Kings Temple (Trường Yên, Hoa Lư, Ninh Bình).





165.166.167.168. Hình người
đỡ câu đối. Chạm đá, bia lăng
Vũ Hồng Lượng (Phù Ủng -
Kim Thi - Hưng Yên), 1660

169.170. 171.172. Hình người
đỡ câu đối. Chạm đá, bia lăng
Vũ Hồng Lượng (Phù Ủng -
Ân Thi - Hưng Yên), 1660

165. 166. 167. 168. Human
figure carrying couplets.
Stone carving, Vũ Hồng
Lượng Tomb Stele (Phù Ủng,
Kim Thi, Hưng Yên), 1660

169. 170. 171. 172. Human
figure carrying couplets.
Stone carving, Vũ Hồng
Lượng Tomb Stele (Phù Ủng,
Ân Thi, Hưng Yên), 1660.





173. Hình người cưỡi voi. Chạm gỗ, đình Kiến Bái (Kiến Bái - Thủy Nguyên - Hải Phòng)

174. Các hình cò và đầm sen. Chạm đá, lan can tòa thượng điện chùa Bút Tháp (đình Tổ - Thuận Thành - Bắc Ninh), 1647

175. 176. Hình chim. Chạm đá, lăng Vũ Hồng Lượng (Phù ủng - Ân Thi - Hưng Yên), 1660

173. Man riding elephant. Wood carving, Kiến Bái Communal House (Kiến Bái, Thủy Nguyên, Hải Phòng).

174. Storks and lotus pond. Stone carving, banister of the Ceremonial Hall of Bút Tháp Pagoda (Đình Tổ, Thuận Thành, Bắc Ninh), 1647.

175. 176. Bird. Stone carving, Vũ Hồng Lượng Tomb (Phù Ủng, Ân Thi, Hưng Yên), 1660.







177.178. Hình chim. Chạm đá, lăng Vũ Hồng Lượng (Phù Ủng - Ân Thi - Hưng Yên), 1660 (trang bên)

179. Hình chim trĩ. Chạm đá, lăng Vũ Hồng Lượng (Phù Ủng - Ân Thi - Hưng Yên), 1660

180. Hình hươu chạy. Chạm gỗ, đình Kiến Bái (Kiến Bái - Thủy Nguyên - Hải Phòng)

177. 178. Bird. Stone carving, Vũ Hồng Lượng Tomb (Phù Ủng, Ân Thi, Hưng Yên), 1660 (next page).

179. Pheasant. Stone carving, Vũ Hồng Lượng Tomb (Phù Ủng, Ân Thi, Hưng Yên), 1660.

180. Running deer. Wood carving, Kiến Bái Communal House (Kiến Bái, Thủy Nguyên, Hải Phòng).



181 183
182 184

181.182. Các hình chim và cây.
Chạm gỗ, chùa Đậu (Nguyễn Trãi -
Thường Tín - Hà Tây), 1639
183. Từ trên xuống: hình lợn rừng,
hươu, chim. Chạm đồng, vạc ở sân
điện Cần Chánh (Huế), 1662
184. Hình các con thú. Chạm đá,
bìa chùa Ngô Xá (Yên Lợi - Ý Yên-
Nam Định), 1670

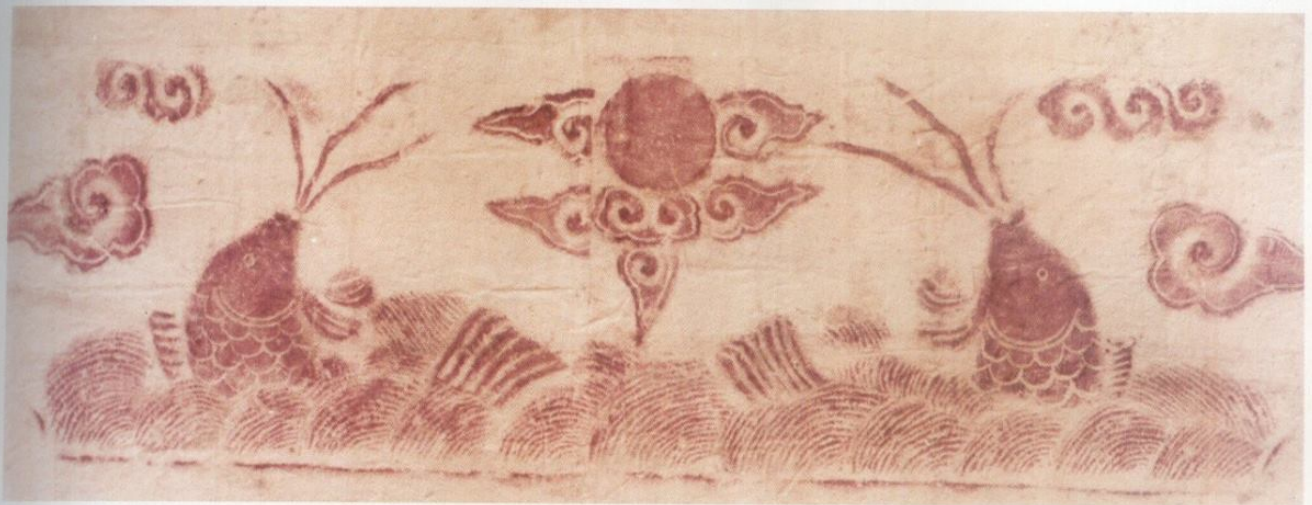
181. 182. Birds and trees. Wood
carving, Đậu Pagoda (Nguyễn Trãi,
Thường Tín, Hà Tây), 1639.
183. From top to bottom: Wild boar,
deer and bird. Bronze-carving,
Cauldron at the yard of Cần Chánh
Palace (Huế), 1662.
184. Animals. Stone carving, stele at
Ngô Xá Pagoda (Yên Lợi, Ý Yên,
Nam Định), 1670.





185. Từ trên xuống: hình các con thú. Chạm gỗ, đình Thố Hà (Vân Hà - Việt Yên - Bắc Giang), 1686

185. From top to bottom: Animals. Wood carving, Thố Hà Communal House (Vân Hà, Việt Yên, Bắc Giang), 1686.



186. Hình ngựa. Chạm gỗ, gác chuông chùa Đậu (Nguyễn Trãi - Thường Tín - Hà Tây), 1639

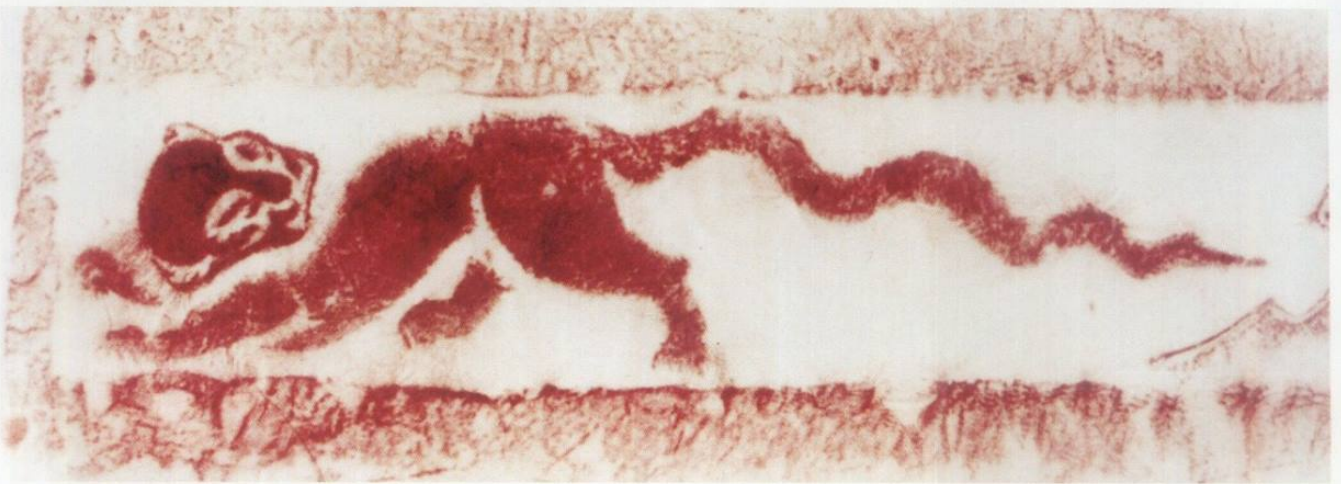
187. Hình hai cá chép châu mặt trời. Chạm đá, lan can thượng điện chùa Bút Tháp (đình Tổ - Thuận Thành - Bắc Ninh), 1680

188. Các hình rùa và thú. Chạm đá, bia chùa Cảnh Phúc. Hiện vật Bảo tàng mỹ thuật (Hà Nội), 1696

186. Horse. Wood carving, bell tower at Đậu Pagoda (Nguyễn Trãi, Thường Tín, Hà Tây), 1639.

187. Two carps flanking the Sun. Stone carving, banister of the Ceremonial Hall of Bút Tháp Pagoda (Đình Tổ, Thuận Thành, Bắc Ninh), 1680.

188. Tortoises and animals. Stone carving, stele at Cảnh Phúc Pagoda. Exhibits of Fine Art Museum (Hanoi), 1696.





- | | |
|---------|--|
| 189 193 | 189. Hình khỉ bắt chim. Chạm đá, bia Văn Miếu (Hà Nội), 1653 |
| 190 | 190. Hình hổ chạy. Chạm đá, bia Văn Miếu (Hà Nội), 1653 |
| 191 | 191. Hình những con cá. Chạm đá, bia đền Vua Đinh (Trường Yên - Hoa Lư - Ninh Bình), 1696 |
| 192 | 192. Hình những con tôm. Chạm đá, sập đền Vua Đinh (Trường Yên - Hoa Lư - Ninh Bình), 1696 |
| | 193. Hình cá chép và cá quả. Chạm đá, đền Vua Đinh (Trường Yên - Hoa Lư - Ninh Bình), 1696 |

189. Monkey catching bird. Stone carving, stele at Temple of Literature (Hanoi), 1653.
 190. Running tiger. Stone carving, stele at Temple of Literature (Hanoi), 1653.
 191. Fish. Stone carving, stele at Đinh Kings Temple (Trường Yên, Hoa Lư, Ninh Bình), 1696.
 192. Shrimps. Stone carving, worshipping platform at Đinh Kings Temple (Trường Yên, Hoa Lư, Ninh Bình), 1696.
 193. Carp and snake-headed mullet. Stone carving, Đinh Kings Temple (Trường Yên, Hoa Lư, Ninh Bình), 1696.



194. Các hình hoa sen, chim và thú. Chạm gỗ, đền Din (Nam Dương - Nam Ninh - Nam Định)

195. Hình rồng ôm chữ "Phúc". Chạm gỗ, hậu cung chùa Bối Khê (Tam Hưng - Thanh Oai - Hà Tây)

196. Từ trái qua phải: các hình rồng, hoa sen, chữ "lộc", hoa và thú, chữ "thọ", hoa. Chạm gỗ, cửa võng đình Trà Cổ (Trà Cổ - Hải Ninh - Quảng Ninh)

194. Lotus, bird and animal. Wood carving, Din Temple (Nam Dương, Nam Ninh, Nam Định).

195. Dragon embracing ideogram "Phúc" (Luck). Wood carving. Back Sanctuary of Bối Khê Pagoda (Tam Hưng, Thanh Oai, Hà Tây).

196. From left to right: Dragon, lotus, ideogram "Lộc" (Luck), flower and animal, ideogram "Thọ" (Longevity), and flower. Wood carving, door of Trà Cổ Communal House (Trà Cổ, Hải Ninh, Quảng Ninh).





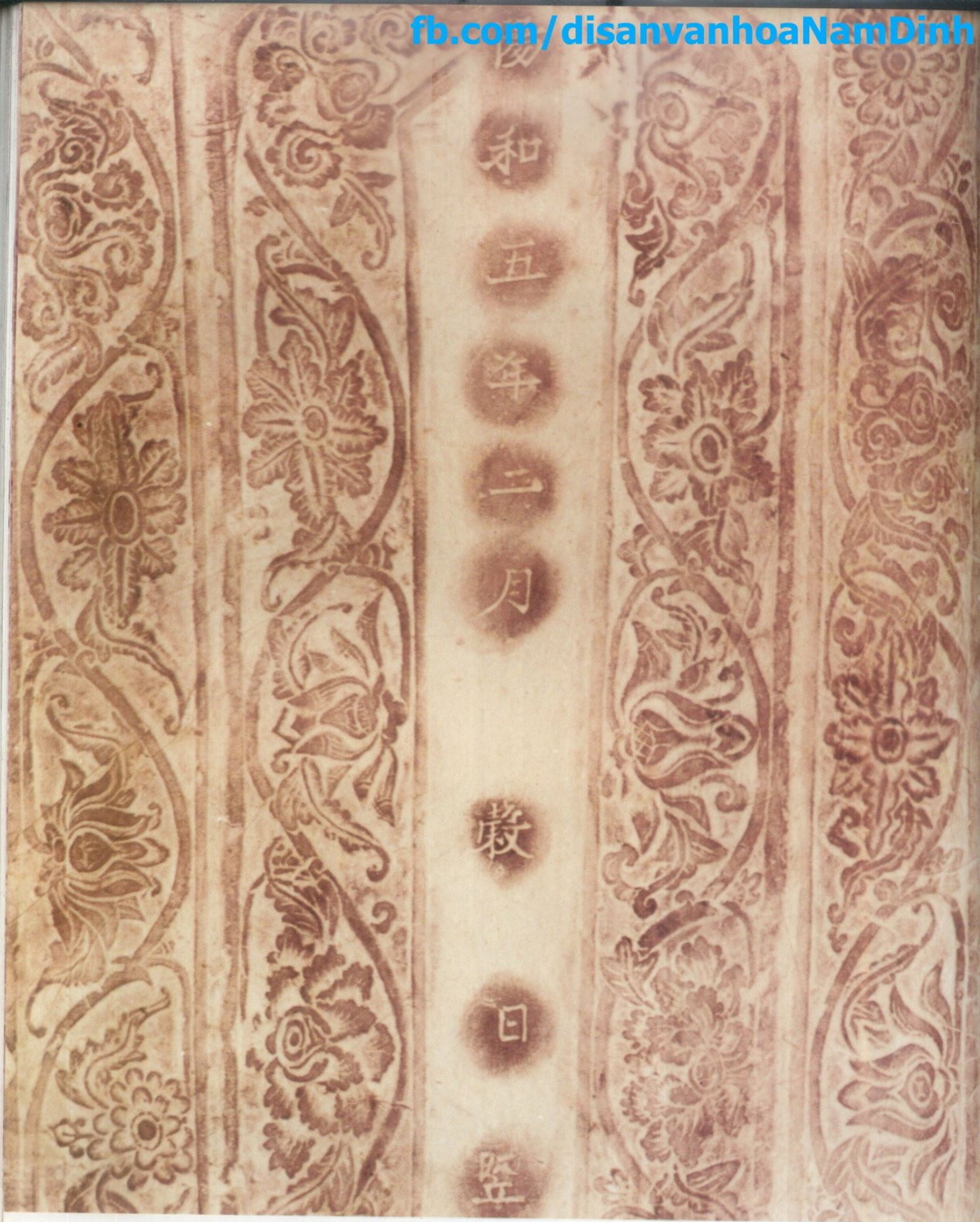


197. Các hình chim và hoa lá. Chạm đá, bia chùa Keo (Duy Nhất - Vũ Thư - Thái Bình), 1632

198.199. Các hình chim và hoa. Chạm đá, bia Văn Miếu (Hà Nội), 1653

197. Bird and flower. Stone carving, stele at Keo Pagoda (Duy Nhất, Vũ Thư, Thái Bình), 1632

198. 199. Birds and flowers. Stone carving, stele at Temple of Literature (Hanoi), 1653.



200. Hình hoa dây. Chạm đá, bia chùa Đậu (Nguyễn Trãi - Thường Tín - Hà Tây), 1639
Trang bên

201. Các hình hoa, chim và chữ vạn. Chạm đá, bia chùa Ngô Xá (Yên Lợi - ý Yên- Nam Định), 1670

200. Flower string. Stone carving, stele at Đậu Pagoda (Nguyễn Trãi, Thường Tín, Hà Tây), 1639.
Next page

201. Flower, bird and ideogram "Vạn" (swastika). Stone carving, stele at Ngô Xá Pagoda (Yên Lợi, Ý Yên, Nam Định), 1670.



黎朝德元元年歲次甲



202. Các hình hoa và chim. Chạm đá, bia chùa Bút Tháp (Đình Tổ - Thuận Thành - Bắc Ninh), 1674

203. Các hình hoa sen, phượng, rồng. Chạm gỗ, cửa võng đình Trà Cổ (Trà Cổ - Hải Ninh - Quảng Ninh)
họa tiết cuối thời Lê trung hưng

202. Flower and bird. Stone carving, stele at Bút Tháp Pagoda (Đình Tổ, Thuận Thành, Bắc Ninh), 1674

203. Lotus, phoenix and dragon. Wood carving, door of Trà Cổ Communal House (Trà Cổ, Hải Ninh, Quảng Ninh).
Decorative patterns at the end of Restored Lê Dynasty.





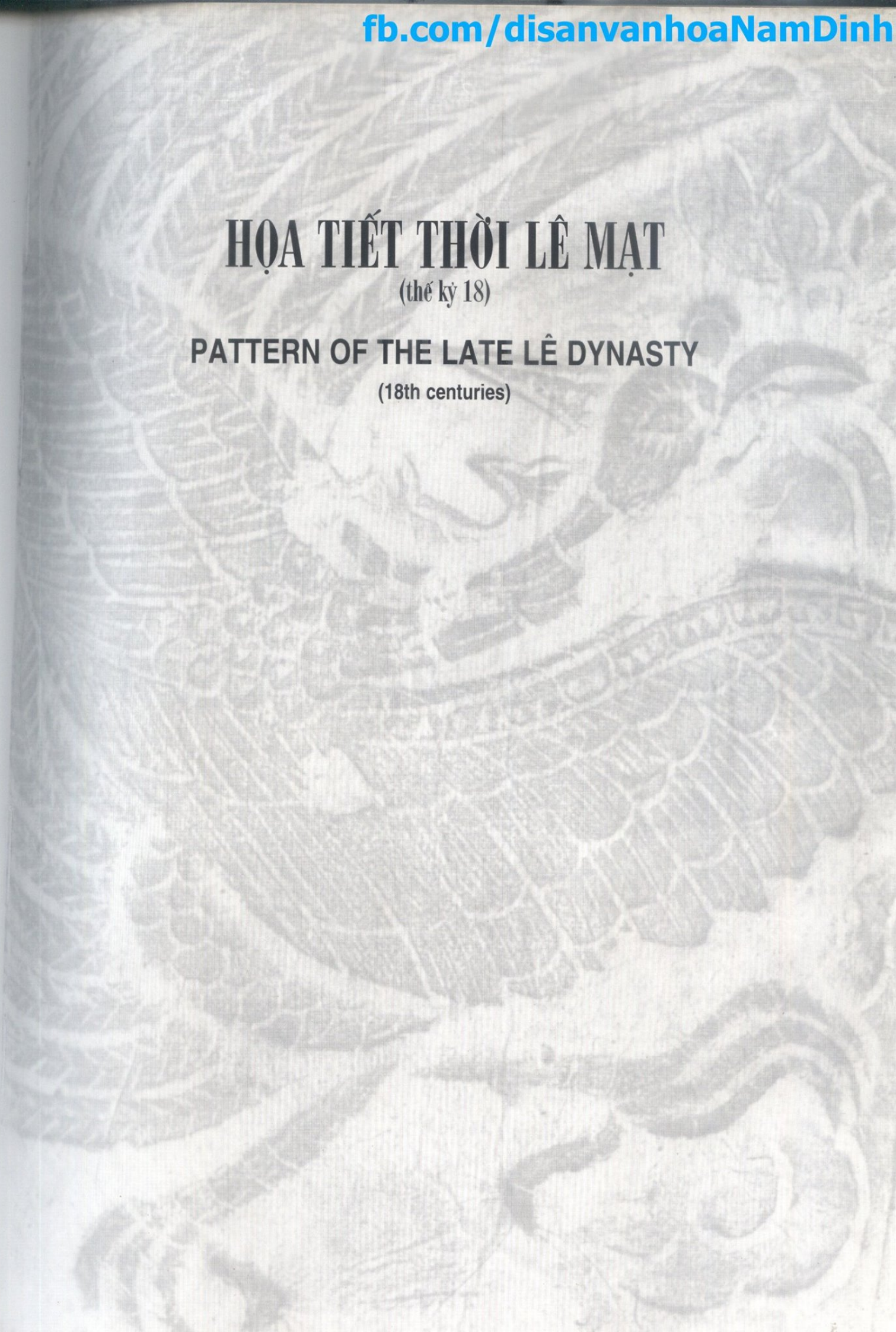
204. Các hình hai rồng châu mặt trời (trên), hoa lá chim (diềm) và múa hát của nhiều người (dưới). Chạm đá, bia nghề Nếnh (Yên Ninh - Yên Dũng - Bắc Giang), 1674

204. Two dragons flanking the sun (above); flowers, leaves and birds (fringe); people singing and dancing (below). Stone carving, stele at Nếnh Shrine (Yên Ninh, Yên Dũng, Bắc Giang), 1674.

HỌA TIẾT THỜI LÊ MẠT

(thế kỷ 18)

PATTERN OF THE LATE LÊ DYNASTY
(18th centuries)





206. Hình hai cá hóa rồng đớp ngọc quý. Chạm đá, bia chùa Linh Quang (Nội thành Hải Phòng), 1719

205. Các hình phượng. Đất nung tháp Chùa Đá (Tùng Ảnh - Đức Thọ - Hà Tĩnh), 1757

206. Two dragon – transmuting fishes snapping up a precious gem. Stone carving, stele of Linh Quang pagoda (Hải Phòng City), 1719.

205. Phoenixes. Terracotta, tower of Đá pagoda (Tùng Ảnh commune, Đức Thọ district, Hà Tĩnh province), 1757. (previous page)





- 207 210 207. Hình hai rồng châu mặt trời (giữa), hoa lá (diềm). Chạm đá, bia chùa Chuông (Hiển Nam - Kim Thi - Hưng Yên), 1711
- 208 211 208. Hình hai rồng châu mặt trời (giữa), hai rồng châu hoa (diềm). Chạm đá, bia đền Din (Nam Dương - Nam Ninh - Nam Định)
- 209 209. Hình hai rồng mây hóa đang châu mặt trời (giữa), hình hoa văn kỷ hà (diềm). Chạm đá, bia Văn Miếu (Hà Nội), 1653
- 210 210. Hình hai phượng bay châu mặt trời. Chạm đá, bia chùa Côn Sơn (Chi Ngại - Chí Linh - Hải Dương), 1738
- 211 211. Hình hai rồng mây hóa châu mặt trời. Chạm đá, bia chùa Côn Sơn (Chi Ngại - Chí Linh - Hải Dương), 1738

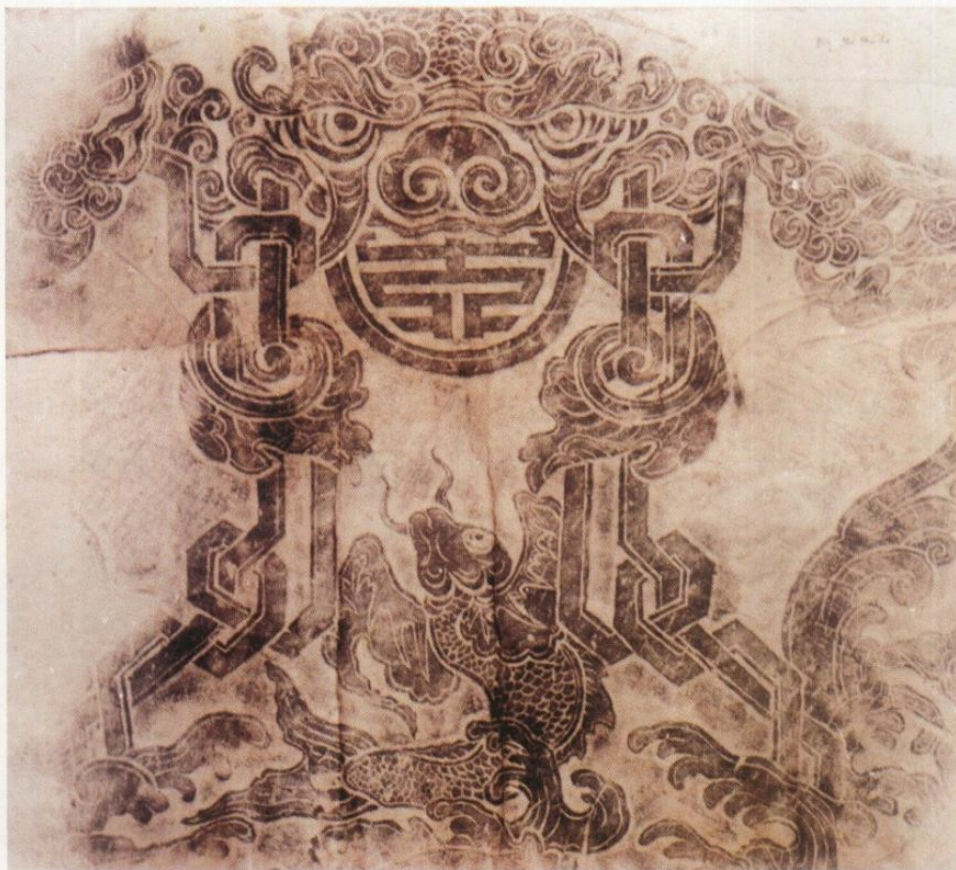
207. Two dragons flanking the sun (middle), flowers – leaves (edge). Stone carving, stele of Chuông pagoda (Hiển Nam commune, Kim Thi district, Hưng Yên province), 1711.

208. Two dragons flanking the sun (middle), two dragons flanking flowers (edge). Stone carving, stele of Din Temple (Nam Dương, Nam Ninh, Nam Định).

209. Two dragons looming in clouds and flanking the sun (middle), geometric patterns (edge). Stone carving, stele of Văn Miếu (Hanoi), 1653.

210. Two flying phoenixes flanking the sun. Stone carving, stele of Côn Sơn pagoda (Chi Ngại commune, Chí Linh district, Hải Dương province), 1738.

211. Two dragons looming in clouds and flanking the sun. Stone carving, stele of Côn Sơn pagoda (Chi Ngại commune, Chí Linh district, Hải Dương province), 1738.





212.Hình rồng mây hóa châu mặt trời. Chạm đá, bia Văn Miếu (Hà Nội), 1653

213.Hình rồng hổ phù. Chạm đá, đôn thờ đền Phú Đa (Phú Đa - Vĩnh Lạc - Vĩnh Phúc), 1767

214.Hình rồng hổ phù ngậm chữ thọ (trên), cá hóa rồng (dưới). Chạm đá, bệ thờ đền Phú Đa (Phú Đa - Vĩnh Lạc - Vĩnh Phúc), 1767

212.Two dragons looming in clouds and flanking the sun. Stone carving, stele of Văn Miếu (Hanoi), 1653.

213. Dragon - tiger-head embossed design. Stone carving, cult object of Phú Đa Temple (Phú Đa commune, Vĩnh Lạc district, Vĩnh Phúc province), 1767

214.Dragon - tiger-head embossed design holding the *thọ* (longevity) letter in its mouth (above); fish changing into the form of a dragon (below). Stone carving, altar pedestal of Phú Đa Temple (Phú Đa commune, Vĩnh Lạc district, Vĩnh Phúc), 1767.



215 217
216 218

215. Hình rồng hổ phù.
Chạm đá, lăng Nguyễn Diễm
(Vân Tương - Tiên Sơn -
Bắc Ninh), 1796

216. Hình phượng ngậm cành
hoa. Chạm đá, bia chùa
Linh Quang (Nội thành
Hải Phòng), 1719

217. Các hình phượng.
Đất nung tháp Chùa Đá
(Tùng Ảnh - Đức Thọ -
Hà Tĩnh), 1757 (trang trước)

218. Hình phượng bay ngậm
cành hoa. Chạm gỗ, đình
Hoành Sơn (Khánh Sơn -
Nam Đàn - Nghệ An), 1762

215. Dragon - tiger-head
embossed design. Stone carv-
ing, in Nguyễn Diễm tomb,
Vân Tương commune, Tiên
Sơn district, Bắc Ninh
province, 1796.

216. Phoenix holding a flower
in its mouth. Stone carving,
stele of Linh Quang pagoda
(Hải Phòng City), 1719

217. Phoenixes. Terracotta,
Tower of Đá pagoda (Tùng
Ảnh commune, Đức Thọ dis-
trict, Hà Tĩnh province), 1757
(previous page)

218. Flying phoenix holding a
flower in its mouth. Wood
carving, communal house of
Hoành Sơn (Khánh Sơn com-
mune, Nam Đàn district,
Nghệ An province), 1762





219 221
220 222

219.Hình tiên cưỡi phượng thổi sáo. Chạm gỗ, đình Hoàng Sơn (Khánh Sơn - Nam Đàn - Nghệ An), 1762

220.Hình phượng. Chạm gỗ, chùa Tây Phương (Thạch Xá - Thạch Thất - Hà Tây), 1794

221.Hình lân. Chạm đá, bia chùa Linh Quang (Nội thành Hải Phòng), 1719

222.Hình lân đội bát quái. Chạm đồng, khánh chùa Cả (an Khánh - Hoài đức - Hà Tây), 1745

219.Fairy riding phoenix and fluting. Wood carving, communal house of Hoàng Sơn (Khánh Sơn commune, Nam Đàn district, Nghệ An province), 1762

220.Phoenix. Wood carving, Tây Phương pagoda (Thạch Xá commune, Thạch Thất district, Hà Tây province), 1794

221.Unicorn. Stone carving, stele of Linh Quang pagoda (Hải Phòng City), 1719

222.Unicorn carrying bát quái (octogram) on its head. Bronze carving, crescent-shaped gong of Cả pagoda (An Khánh, Hoài Đức district, Hà Tây province), 1745





223 225
224 226

223. Hình lân. Đất nung, Chùa Đá (Tùng Ảnh - Đức Thọ - Hà Tĩnh), 1757

224. Hình cá. Chạm đá, bia đình Hồi Quan (Tương Giang - Tiên Sơn - Bắc Ninh), 1715

225. Hình lân. Đất nung, Chùa Đá (Tùng Ảnh - Đức Thọ - Hà Tĩnh), 1757

226. Hình cua. Chạm gỗ, đình Bình Lục (Bình Dương - Đông Triều - Quảng Ninh)

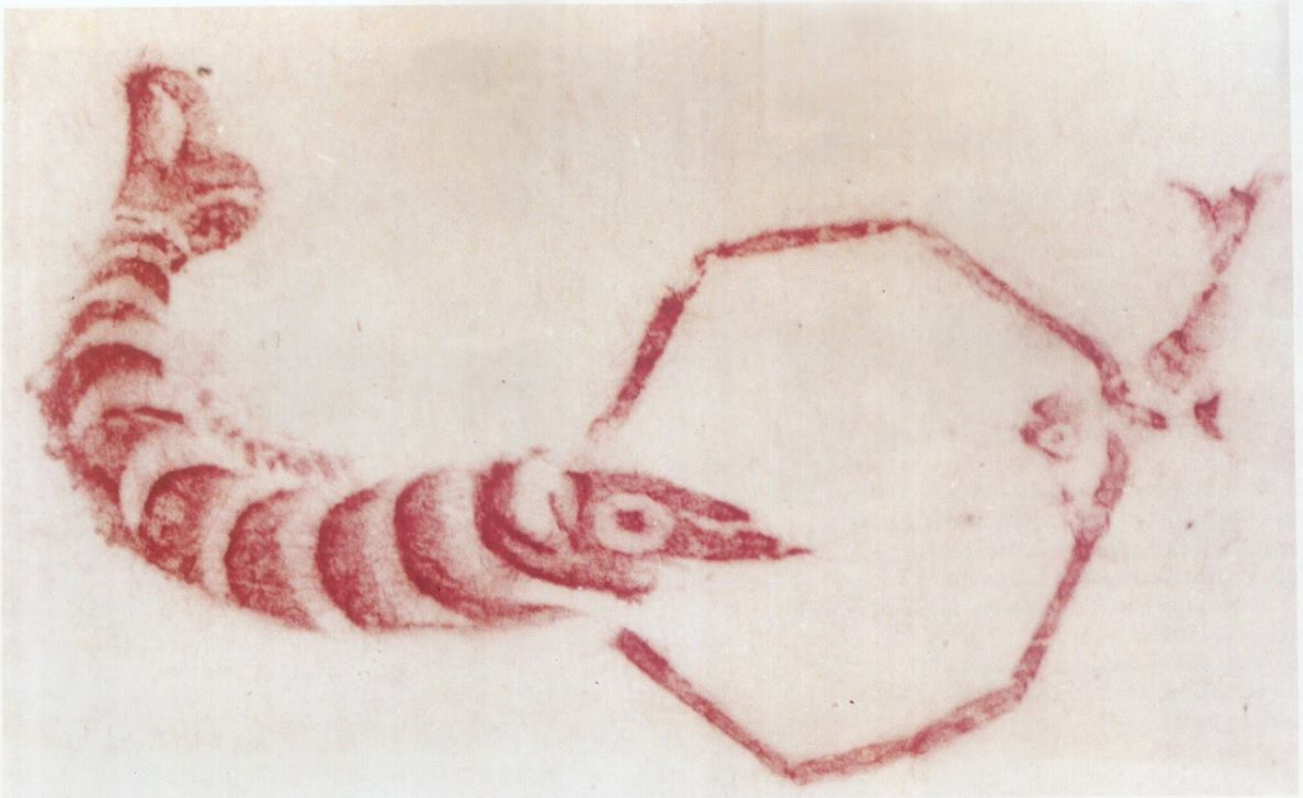
223. Unicorn. Terracotta, Đá pagoda (Tùng Ảnh, Đức Thọ district, Hà Tĩnh province), 1757

224. Fish. Stone carving, stele of communal house of Hồi Quan communal house (Tương Giang, Tiên Sơn, Bắc Ninh province)

225. Unicorn. Terracotta, Đá pagoda (Tùng Ảnh commune, Đức Thọ district, Hà Tĩnh province), 1757

226. Crab. Wood carving, communal house of Bình Lục (Bình Dương, Đông Triều, Quảng Ninh province)





227 229
228 230

227. Hình tôm bắt cá. Chạm gỗ, đình Thạch Lỗi (Thạch Lỗi - Cẩm Bình - Hải Dương), 1762

228. Hình lân. Đất nung, Chùa Đá (Tùng Ảnh - Đức Thọ - Hà Tĩnh), 1757

229. Hình mèo, cá và tôm. Chạm đá, bia chùa Linh Quang (Nội thành Hải Phòng), 1719

230. Hình thú. Chạm đá, bia chùa Linh Quang (Nội thành Hải Phòng), 1719

227. Shrimp catching a fish. Wood carving, communal house of Thạch Lỗi (Thạch Lỗi commune, Cẩm Bình district, Hải Dương province), 1762

228. Unicorn. Terracotta, Đá pagoda (Tùng Ảnh, Đức Thọ district, Hà Tĩnh province), 1757

229. Cat, fish and shrimp. Stone carving, stele of Linh Quang pagoda (Hải Phòng City), 1719

230. Animal. Stone carving, stele of Linh Quang pagoda (Hải Phòng City), 1719





231. Các hình ngựa và mặt trời. Chạm đá, bia chùa Linh Quang (Nội thành Hải Phòng), 1719

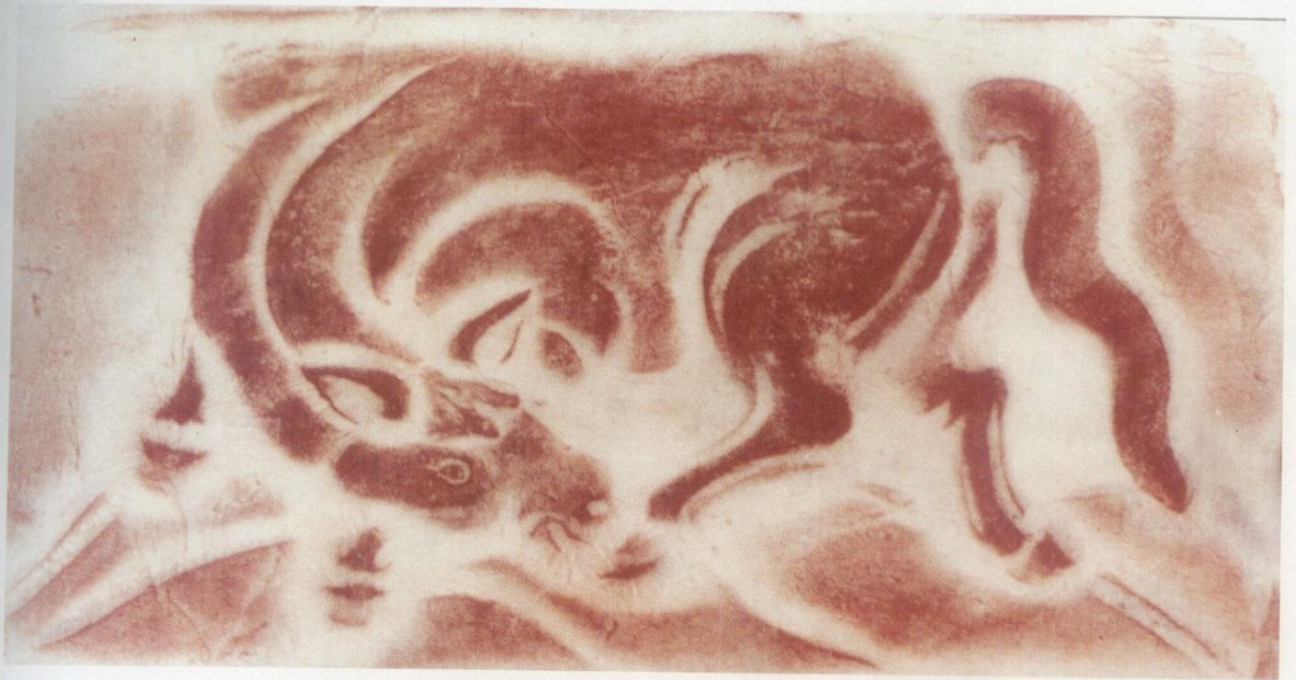
232. Các hình thú (trên), mặt trời (dưới). Chạm gỗ, đền Tam Lang (Ích Hậu - Can Lộc - Hà Tĩnh), 1763

233.234. Hình ngựa. Chạm gỗ, đình Đình Bảng (Đình Bảng - Tiên Sơn - Bắc Ninh),

231. Horses and the sun. Stone carving, stele of Linh Quang pagoda (Hải Phòng City), 1719

232. Animals (above), the sun (below). Wood carving, Tam Lang Temple (Ích Hậu, Can Lộc, Hà Tĩnh province), 1763

233.234. Horse. Wood carving, communal house of Đình Bảng (Đình Bảng, Tiên Sơn, Bắc Ninh province)





235.236. Hình ngựa. Chạm gỗ, đình Đình Bảng (Đình Bảng - Tiên Sơn - Bắc Ninh),
237.238. Hình ngựa. Chạm gỗ, đình Đình Bảng (Đình Bảng - Tiên Sơn - Bắc Ninh),

235.236. Horse. Wood carving, communal house of Đình Bảng (Đình Bảng, Tiên Sơn, Bắc Ninh province)
237. 238. Horse. Wood carving, communal house of Đình Bảng (Đình Bảng, Tiên Sơn, Bắc Ninh province)





239.240. Hình ngựa. Chạm gỗ, đình Đình Bảng (Đình Bảng - Tiên Sơn - Bắc Ninh),
241. Hình đánh cờ. Chạm gỗ, đền Tam Lang (Ích Hậu - Can Lộc - Hà Tĩnh), 1763
242. Chi tiết của hình 241

239. 240. Horse. Wood carving, communal house of Đình Bảng (Đình Bảng, Tiên Sơn, Bắc Ninh province)
241. Playing chess. Wood carving, Tam Lang Temple (Ích Hậu commune, Can Lộc district, Hà Tĩnh province),
1763
242. Details of image No 241.





243. Hình tiên ông và tiểu đồng. Chạm gỗ, đình
Hoành Sơn (Khánh Sơn - Nam Đàn - Nghệ An), 1762
244.245. Hình các vị thần canh gác (giữa), phượng
(trên), thú (dưới). Chạm gỗ, đền Tam Lang (Ích Hậu
- Can Lộc - Hà Tĩnh), 1763
246. Chi tiết của hình 245

243. An immortal and his page. Wood carving, com-
munal house of Hoành Sơn (Khánh Sơn commune,
Nam Đàn district, Nghệ An province), 1762
244. 245. Guardians-genii(middle), phoenixes
(above), animals (below). Wood carving, Tam Lang
Temple (Ích Hậu commune, Can Lộc district, Hà
Tĩnh province), 1763
246. Details of image No 245.





247. Hình rồng cách điệu. Chạm gỗ, chùa Tây Phương (Thạch Xá - Thạch Thất - Hà Tây), 1794

248. Hình lá ngò đồng. Chạm gỗ, chùa Tây Phương

249.250. Các hình mây lá (trên), hổ phù (dưới). Chạm gỗ, chùa Tây Phương

251.252.253. Hình lược, quạt, long. Chạm gỗ, đình Hoành Sơn (Khánh Sơn - Nam Đàn - Nghệ An), 1762

247. Stylized dragon. Wood carving, Tây Phương pagoda (Thạch Xá commune, Thạch Thất district, Hà Tây province), 1794

248. Ngò đồng leaf. Wood carving, Tây Phương pagoda.

249. 250. Clouds and leaves (above), tiger-head embossed design (below). Wood carving, Tây Phương pagoda.

251. 252. 253. Comb, fan, parasol. Wood carving, communal house of Hoành Sơn (Khánh Sơn commune, Nam Đàn district, Nghệ An province), 1762





254.255.256. Hình hoa cúc và hoa lá. Chạm đá, bia Văn Miếu (Hà Nội), 1653

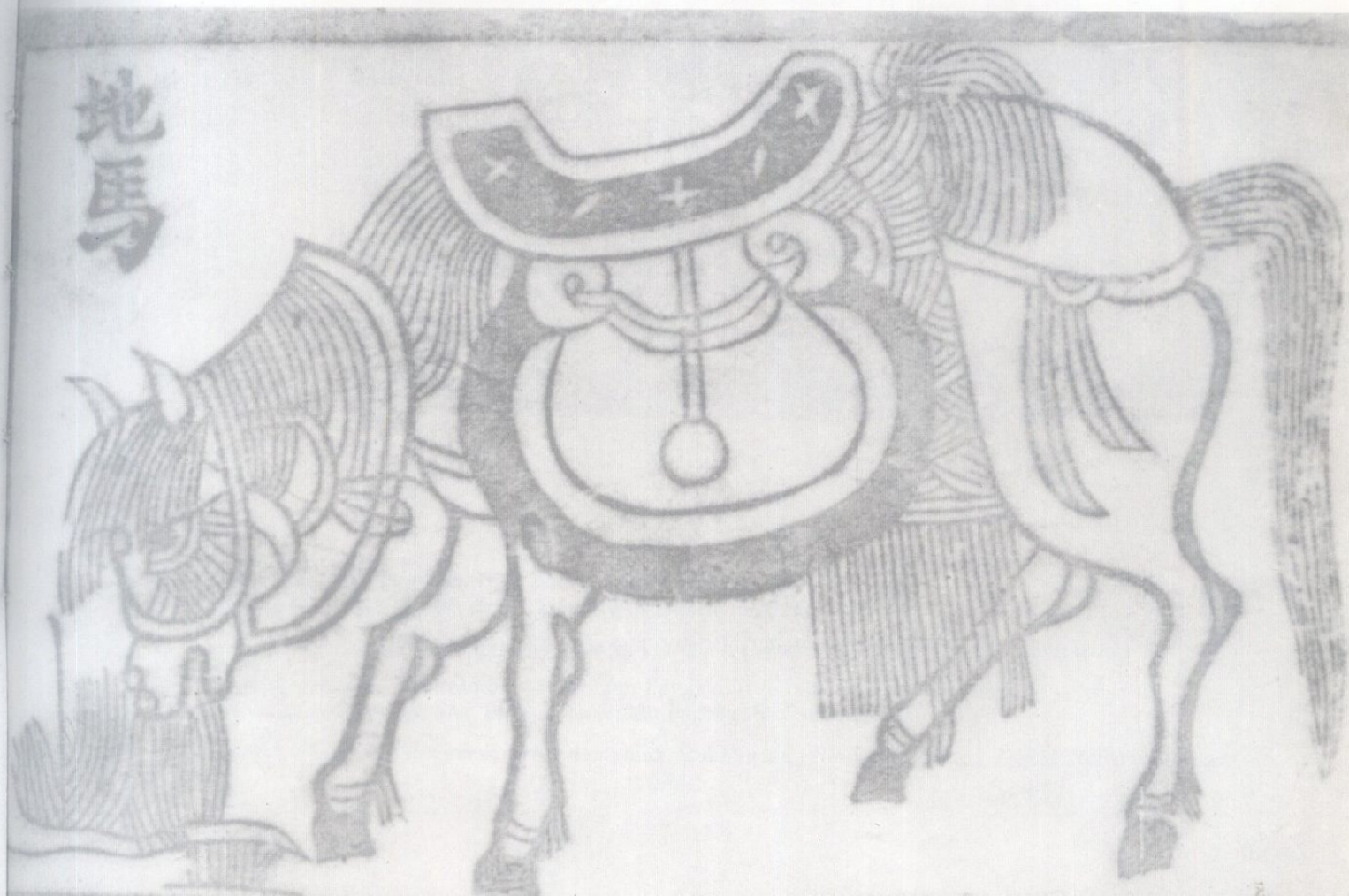
254. 255. 256. Chrysanthemum, flowers and leaves. Stone carving, stele of Văn Miếu (Temple of Literature), Hanoi, 1653

HỌA TIẾT THỜI NGUYỄN

(thế kỷ 19)

PATTERN OF THE NGUYỄN DYNASTY

(19th centuries)





258. Hình rồng. Chạm đồng, cao đỉnh, Hiển Lâm các (Đại Nội Huế), 1837

259. Hình rồng hổ phù. Chạm đá, bia chùa Thiên Mụ (Ngoại thành Huế), 1846

257. Hình ngựa. Chạm gỗ, ván in thẻ bùa chú chùa Rui (Yên Vĩ - Yên Hưng - Quảng Ninh) (trang trước)

258. Dragon. Bronze carving. Cao cauldron, Hiển Lâm Pavilion, Huế Imperial Citadel, 1837

259. Embossed dragon. Stone carving. Stele of Thiên Mụ Pagoda, Huế suburb, 1846

257. Horse. Wood carving. Amulet printing wooden plank, Rui Pagoda (Yên Vĩ, Yên Hưng, Quảng Ninh) (previous page)



260.261. Kiệu phượng và bảo trằng. Chạm gỗ, ván in thẻ bùa chú chùa Rui (Yên Vĩ - Yên Hưng - Quảng Ninh)

262.263. Ngựa bay và xe rồng. Chạm gỗ, ván in thẻ bùa chú chùa Rui (Yên Vĩ - Yên Hưng - Quảng Ninh)

260-261. Phoenix palanquin and parasol. Wood carving. Amulet printing wooden plank, Rui Pagoda (Yên Vĩ, Yên Hưng, Quảng Ninh)

262-263. Flying horse and dragon cart. Carved wood. Amulet printing board, Rui Pagoda (Yên Vĩ, Yên Hưng, Quảng Ninh)





264. Hình nhân thể mạng. Chạm gỗ, ván in thẻ bùa chú chùa Tây Mỗ (Tây Mỗ - Từ Liêm - Hà Nội) (trang bên)

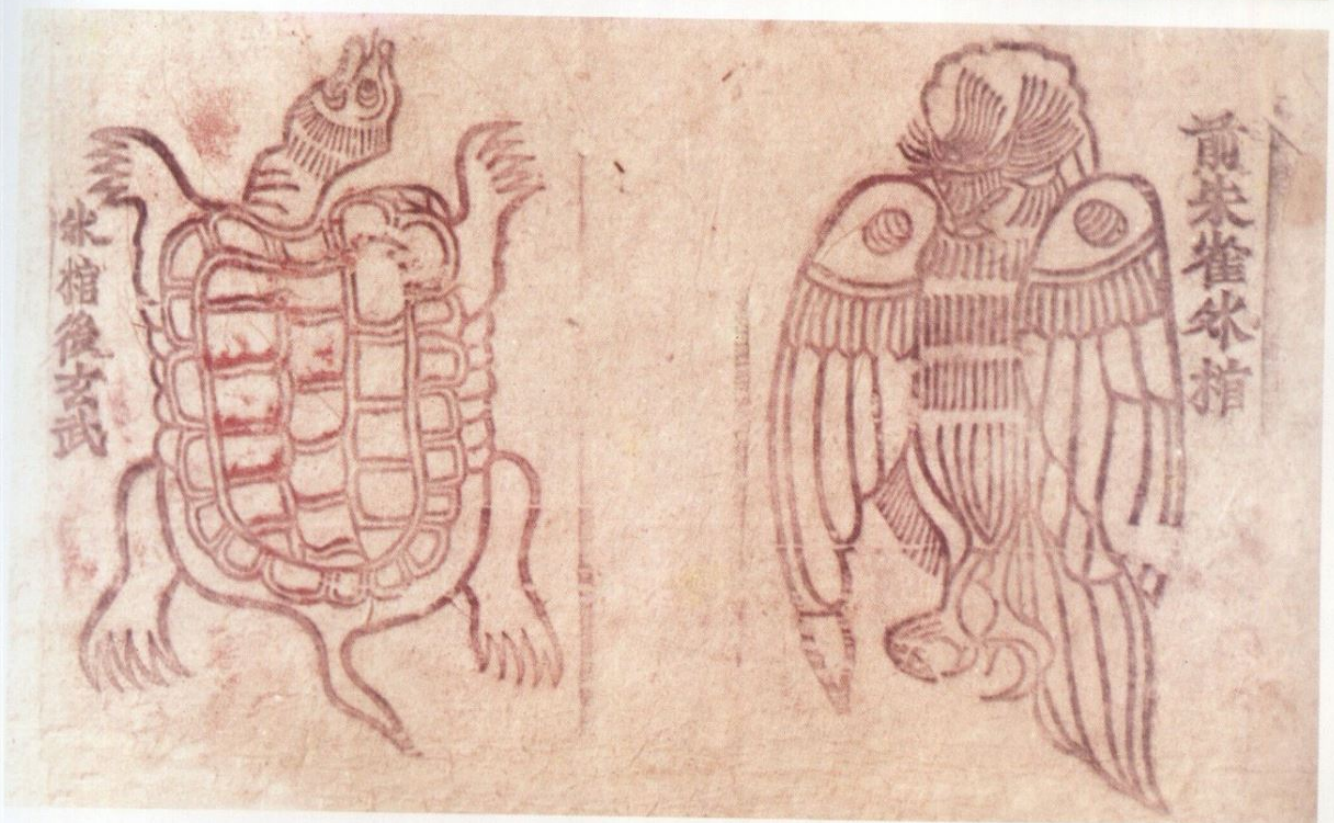
265. Hình nhân thể mạng. Chạm gỗ, chùa Bối Khê (Tam Hưng - Thanh Oai - Hà Tây)

266. Chu tước và huyền vũ. Chạm gỗ, chùa Huyền Kỳ (Huyền Kỳ - Thanh Oai - Hà Tây)

264. Religious effigy. Wood carving. Amulet printing wooden plank, Tây Mỗ Pagoda (Tây Mỗ, Từ Liêm, Hanoi) (next page)

265. Religious effigy. Wood carving. Bối Khê Pagoda (Tam Hưng, Thanh Oai, Hà Tây).

266. Purple sparrow and black tortoise. Wood carving. Huyền Kỳ Pagoda (Huyền Kỳ, Thanh Oai, Hà Tây)





267. Hình voi chín ngà. Chạm gỗ, ván in thẻ chùa chú chùa Tây Mỗ (Tây Mỗ - Từ Liêm - Hà Nội)
268. Hình voi chín ngà. Chạm gỗ, ván in thẻ bùa chú chùa Tây Mỗ (Tây Mỗ - Từ Liêm - Hà Nội)

267. Nine-tusked elephant. Wood carving. Amulet printing wooden plank, Tây Mỗ Pagoda (Tây Mỗ, Từ Liêm, Hanoi)

268. Nine-tusked elephant. Wood carving. Amulet printing wooden plank, Tây Mỗ Pagoda (Tây Mỗ, Từ Liêm, Hanoi)

白象



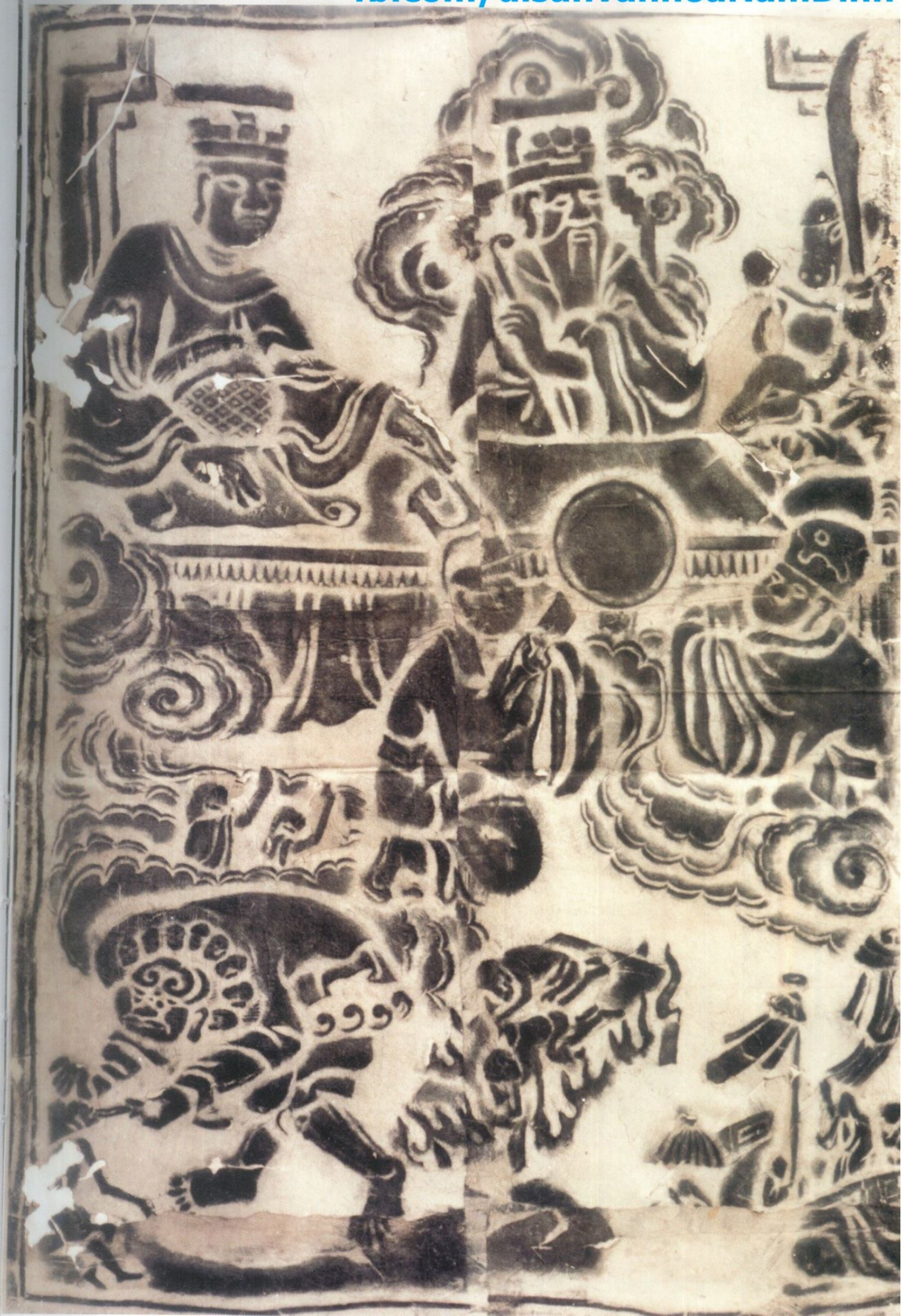


269. 270. Hình phượng rùa cách điệu từ hoa lá sen. Chạm gỗ, chùa Bối Khê (Tam Hưng - Thanh Oai - Hà Tây)

271. Thập điện diêm vương. Chạm gỗ. Chùa Huyền Kỳ (Huyền Kỳ - Thanh Oai - Hà Tây)

269-270. Phoenix and tortoise stylized from lotus flowers and leaves. Wood carving. Bối Khê Pagoda (Tam Hưng, Thanh Oai, Hà Tây)

271. Ten Kings of Hell. Wood carving. Huyền Kỳ Pagoda (Huyền Kỳ, Thanh Oai, Hà Tây)







272. Hình tù và. Chạm gỗ, đình Kim Hoàng (Xuân Canh - Từ Liêm - Hà Nội)

273. Các hình bầu rượu và kiếm. Chạm gỗ, đình Kim Hoàng

(Xuân Canh - Từ Liêm - Hà Nội)

274. Hình ống quyển. Chạm gỗ, đình Kim Hoàng (Xuân Canh - Từ Liêm - Hà Nội)

275. Từ trên xuống các hình: quạt, hòm thư, quạt, tù và. Chạm gỗ, cửa lầu Ngọ Môn (Đại Nội Huế)

272. Horn. Wood carving. Kim Hoàng Communal House (Xuân Canh, Từ Liêm, Hanoi)

273. Wine gourd and sword. Wood carving. Kim Hoàng Communal House (Xuân Canh, Từ Liêm, Hanoi)

274. Paper containing pipe. Wood carving, Kim Hoàng Communal House (Xuân Canh, Từ Liêm, Hanoi)

275. From top to bottom: fan, book-container, fan, and horn. Wood carving. Door of Ngọ Môn Gate Pavilion, Huế Imperial Citadel





276. Hình bộ bát bửu, từ trên xuống: quạt, sáo, đàn, quạt, kiếm, như ý, bút, bầu rượu. Chạm gỗ, lầu Ngọ Môn (Đại Nội Huế)

277. Các hình: tù và (trên), cuộn thư (dưới). Chạm gỗ, lầu Ngọ Môn (Đại Nội Huế)

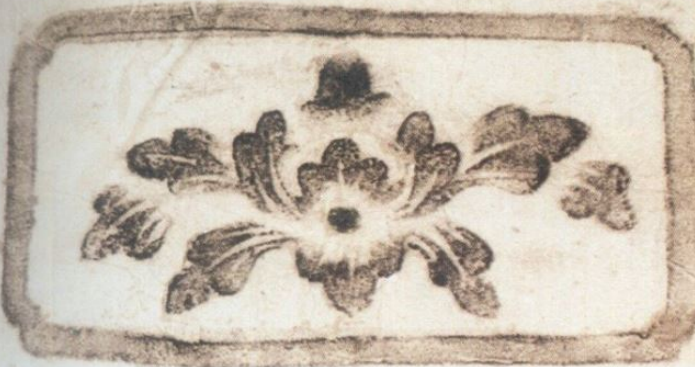
278. Hình vẽ sự tích Đinh Tiên Hoàng hồi nhỏ. Chạm gỗ, chùa Bái (Cát Quế - Hoài Đức - Hà Tây)

276. Eight sacred objects (from top): fan, flute, lute, fan, sword, như ý stick, penbrush, wine gourd.

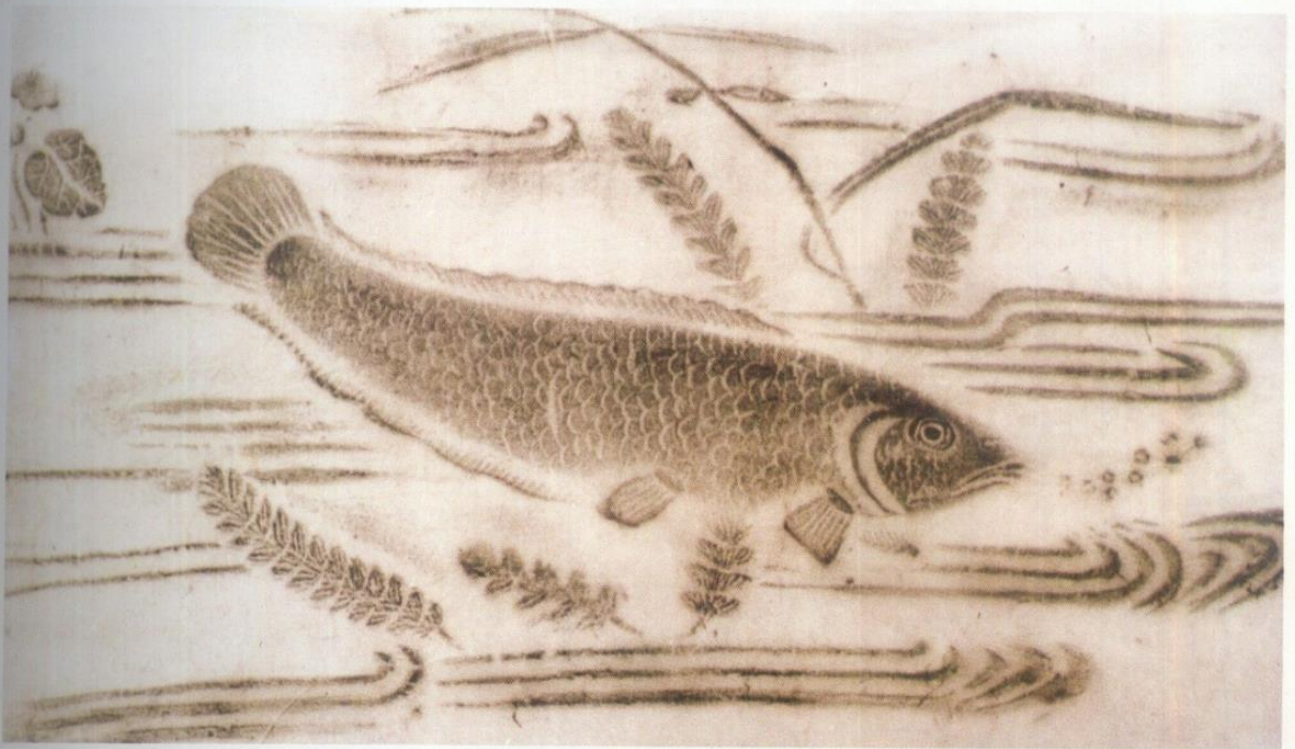
Wood carving. Door of Ngọ Môn Gate Pavilion, Huế Imperial Citadel

277. Horn (above) and scroll (below). Wood carving. Door of Ngọ Môn Gate's Pavilion, Huế Imperial Citadel

278. Story of Đinh Tiên Hoàng's childhood. Wood carving. Bái Pagoda (Cát Quế, Hoài Đức, Hà Tây)







279 281
280 282

279. Hình Đinh Tiên Hoàng cưỡi trâu thả diều. Trích đoạn hình 278

280. Hình chú Đinh Tiên Hoàng lạy cháu. Trích đoạn hình 278

281. Hình cá voi. Chạm đồng, Nhân đỉnh Hiển Lâm các (Đại Nội Huế), 1837

282. Hình cá quả. Chạm đồng, Nghị đỉnh Hiển Lâm các (Đại Nội Huế), 1837

279. Đinh Tiên Hoàng riding a buffalo and flying a kite. Extract from image No 278

280. Đinh Tiên Hoàng's uncle kowtowing to Đinh Tiên Hoàng himself. Extract from image No 278

281. Whale. Bronze carving. Nhân cauldron. Hiển Lâm Pavilion, Huế Imperial Citadel, 1837

282. Snake-head. Bronze carving. Nghị cauldron. Hiển Lâm Pavilion, Huế Imperial Citadel, 1837





283.284.285. Hình con sam (Tuyên đỉnh), hình cá sấu (Chương đỉnh), hình mãng xà (Anh đỉnh). Chạm đồng, Hiển Lâm các (Đại Nội Huế), 1837

283-284-285. King-crab (Tuyên cauldron), Crocodile (Chương cauldron), python (Anh cauldron). Bronze carving. Hiển Lâm Pavilion, Huế Imperial Citadel, 1837



286.287.288.289. Hình chim uyên ương (Nghị đỉnh), vịt (Dũ đỉnh), chim uyển (Tuyên đỉnh), gà (Chương đỉnh). Chạm đồng, Hiển Lâm các (Đại Nội Huế), 1837

286-287-288-289. Mandarin ducks (Nghị cauldron), parrot (Dũ cauldron), rackle (Tuyên cauldron), cock (Chương cauldron). Bronze carving. Hiển Lâm Pavilion, Huế Imperial Citadel, 1837







290.291.292.293. Hình dê (Dũ đỉnh), chim trĩ (Cao đỉnh), hổ (Cao đỉnh), lợn (Tuyên đỉnh). Chạm đồng, Hiển Lâm các (Đại Nội Huế), 1837

290-291-292-293. Goat (Dũ cauldron), pheasant (Cao cauldron), tiger (Cao cauldron), pig (Tuyên cauldron). Bronze carving. Hien Lam Pavilion, Huế Imperial Citadel, 1837



294.295.296. Hình hoa sen (Nhân đỉnh), hoa hồng (Anh đỉnh), tê giác (Chương đỉnh). Chạm đồng, Hiển Lâm các (Đại Nội Huế), 1837

294-295-296. Lotus (Nhân cauldron), rose (Anh cauldron), rhinoceros (Chương cauldron). Bronze carving. Hiển Lâm Pavilion, Huế Imperial Citadel, 1837





297. Tòng giá. Chạm gỗ, ván in thẻ bùa chú chùa Tây Mỗ (Tây Mỗ - Từ Liêm - Hà Nội)

297. Escort. Wood carving. Amulet printing wooden plank, Tây Mỗ Pagoda (Tây Mỗ, Từ Liêm, Hanoi)

LỜI CUỐI SÁCH

Đi qua mỗi làng xã, ghé thăm những ngôi chùa, ngôi đình, người ta thường bắt gặp những bia đá, chuông đồng, bệ tượng với những dòng minh văn chữ Hán và chạm khắc hoa văn trang trí. Đôi khi chúng nhòe mờ bởi mưa nắng rêu phong, khi chúng rõ nét cương hoạc cho ta thấy rõ truyền thuyết, sự tích và triều đại vua chúa ghi dấu ấn trên di tích và cả phong cách nghệ thuật không thể trộn lẫn, dù niên đại chưa rõ này. Hoa văn thoát tưởng chỉ đóng vai trò làm đẹp, như tám đăng ten thêu thùa phủ lên món đồ quý, nhưng thời nào cách vẽ chạm ấy, vô hình chúng đã vạch ra một tiến trình nghệ thuật, mà cuốn sách này đã tập hợp lại. Mỗi thời đại có thể có những motif riêng với ý nghĩa riêng. Nhưng việc dùng chung một vài hệ thống motif như tứ linh, bát bửu, bát hoa ... vẫn là phổ quát. Chỉ có cấu trúc của nó, dấu ấn tình cảm là đổi thay qua thời gian. Do đó mà chỉ nhìn vào con rồng, hòa sen, hoa cúc và phương án tổ hợp hoa văn là có thể đoán định thời đại và nét di biệt trong văn hóa từ thời Lý đến thời Nguyễn. Như vậy việc hệ thống hóa họa tiết trang trí cổ Việt Nam là cần thiết, trong quá trình vạch ra một cách hợp lý sự tiến triển của lịch sử nghệ thuật và thái độ nhân văn của người Việt thời phong kiến. Cuốn sách lời ít, hình nhiều, những mong đem đến cho bạn đọc cái nhìn chân xác đối với nghệ thuật cha ông tản mát ở làng xã Việt Nam, và cung cấp cho bạn đọc làm nghệ thuật hoặc yêu nghệ thuật những tư liệu tạo hình truyền thống.

Tư liệu sử dụng trong cuốn sách **Bản rập họa tiết Mỹ thuật cổ Việt Nam** là tư liệu của Viện Mỹ thuật - Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội do một số các nhà nghiên cứu sưu tầm: Nguyễn Du Chi; Chu Quang Trứ; Trần Lâm Biên; Thái Bá Vân; Nguyễn Tiến Cảnh; Đỗ Bảo; Nguyễn Bích; Trần Mạnh Phú v.v...

Ban biên tập trân trọng cảm ơn.

BẢN RẬP HỌA TIẾT MỸ THUẬT CÔ VIỆT NAM

Chịu trách nhiệm bản thảo: Pgs. Họa sỹ NGUYỄN LƯƠNG TIỂU BẠCH

Biên soạn nội dung : Pgs. NGUYỄN DU CHI

Chọn ảnh: PHẠM QUANG TRUNG - NGUYỄN HẢI PHONG

Dịch Hán nôm: LÊ QUỐC VIỆT

Bìa và trình bày : LÊ HUY TIẾP - PHAN CẨM THƯỢNG

Chụp ảnh : LÊ CƯỜNG - TỔ NHƯ

Chịu trách nhiệm xuất bản : TRƯƠNG HẠNH

Kỹ thuật ấn loát : CỐ THANH ĐAM

Kỹ thuật vi tính : VŨ BÍCH HẠNH - PHẠM CAO TÙNG

